

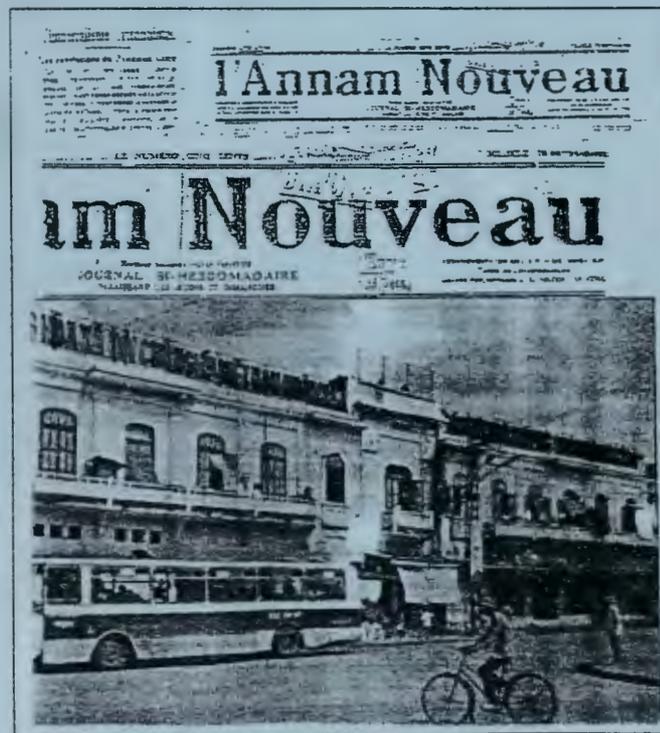
KỶ NIỆM
116 NĂM
NGÀY SINH
ÔNG NGUYỄN VĂN VĨNH
15-6-1882 o 15-6-1998



1882 o 1936

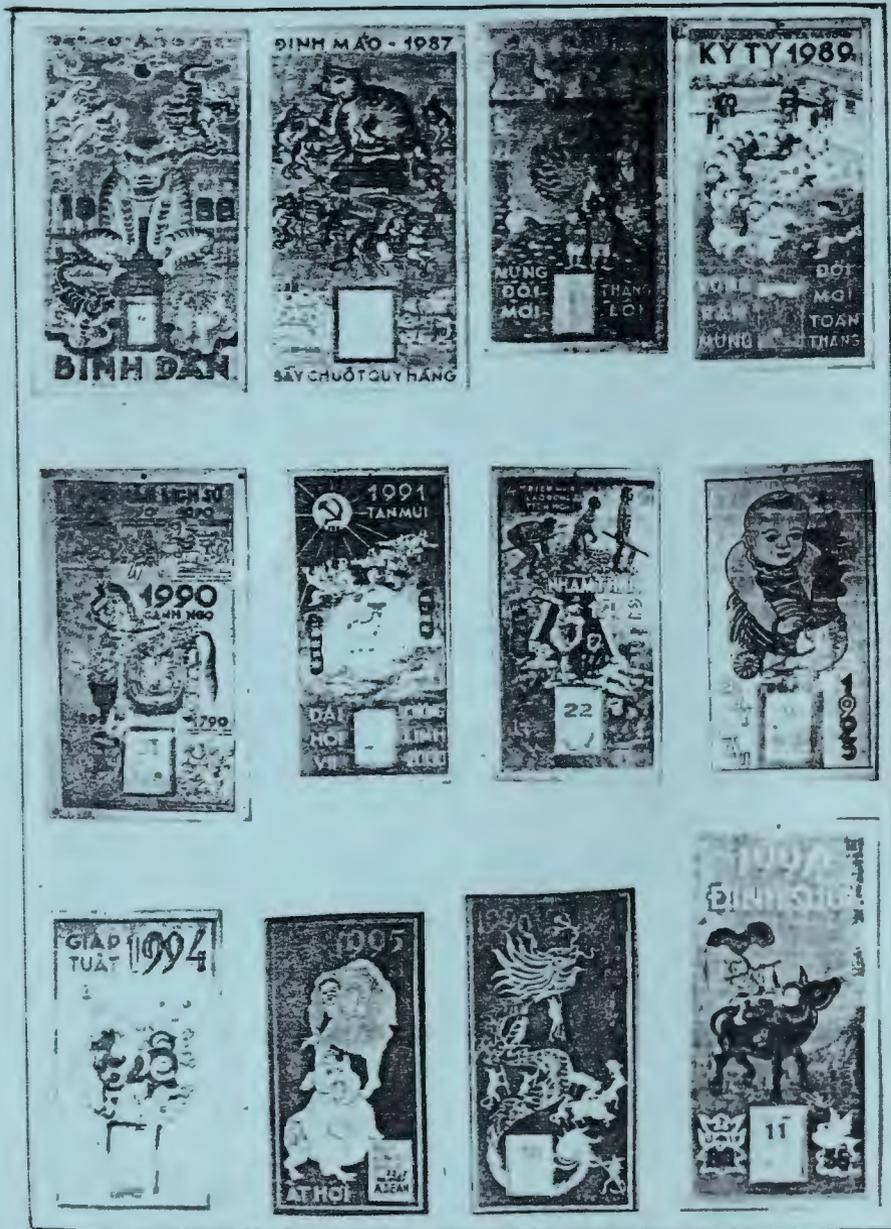
CÁCH MẠNG ĐỔI MỚI
1906 o 1936

1001 NGUYỄN VĂN VĨNH
BÀI BÁO
"L' ANNAM NOUVEAU"
1931-1936 TẬP II



TRẺ CON HÁT
TRẺ CON CHƠI

CÁCH MẠNG ĐỔI MỚI



15 NĂM CUỐI CÙNG CỦA THẾ KỶ XX

1001 BÀI BÁO "L'ANNAM NOUVEAU" NƯỚC NAM MỚI

Đúng vào ngày 1-5-1936, Đảng Cộng sản Việt Nam ra công khai, tổ chức biểu tình ở Quảng trường Đấu Sáo Hà Nội, ông Nguyễn Văn Vĩnh thờ hơi thờ cuối cùng trong giữa rừng Trường Sơn ở bên Lào. Ông chết một mình, không gia đình không bạn bè, không người quen biết và cũng không ai biết vào lúc nào, ông nằm bập bênh trên một chiếc thuyền độc mộc, trên giong sông Sê-Băng-Hiên trong một cơn giong bão.

Ông chết với hai bàn tay trắng, vẫn còn đang cầm cây bút máy viết dở dang bài báo phóng sự cuối cùng "Một tháng với những người đi tìm vàng" cho báo "L'ANNAM NOUVEAU"

Trong suốt 30 năm đầu thế kỷ XX (1906-1936) 12.000 ngày liền từ Tân Nam tử đến "L'ANNAM NOUVEAU" (từ Người Nam mới đến Nước Nam mới) Ông Vĩnh cầm bút công khai đấu tranh làm cách mạng đổi mới xây dựng ngôn ngữ viết theo tiếng nói của dân tộc, chấp nhận hiện trạng dã rỗi: Nho tàn, Vua quan đối bại và bất lực đã để mất nước, Thực dân Pháp đã thật sự làm chủ đang cố gắng dựng lên Triều đình Huế bù nhìn làm bình phong che dấu giả tâm xâm lược và tội ác của chúng. Ông đã cùng những trí thức mới công khai đấu tranh ở ngay trong nước, mất đối mặt với kẻ thù, thực hiện có hiệu quả đường lối cách mạng đổi mới của Ông Phan Chu Trinh đã vạch ra là:

KHAI DÂN TRÍ - CHÂN CHÍ KHÍ- HẬU DÂN SINH

Ông đã để lại cho gia đình chúng tôi một gia tài vĩ đại và vô giá là hàng vạn bài báo viết bằng quốc ngữ và Pháp văn và hàng ngàn cuốn sách đủ các thể loại.

Năm 1930 Đảng Cộng sản Việt Nam ra đời, thực dân Pháp tịch thu và bán đấu giá nhà in TBTV và thu lại giấy phép xuất bản báo TBTV và Học báo và tước sách Âu tây tư tưởng của ông Vĩnh, tức là chặt tay và ép ông vào triều đình Huế làm quan.

Ông Vĩnh đã không đầu hàng và không chịu bó tay, ông lập hội buôn bán in báo "L'Annam Nouveau" (Nước Nam Mới) để tiếp tục làm cách mạng đổi mới.

Năm nay để kỷ niệm 115 năm ngày sinh của ông (15/6/1882- 15/6/1997) chúng tôi là con, cháu và chất ông Nguyễn Văn Vĩnh, chúng tôi lần lượt dịch ra quốc ngữ trên 1000 bài báo Nước Nam Mới ông đã viết, và in ra thành từng tập có Pháp văn đối chiếu để những người yêu mến lịch sử cách mạng đối mới đầu thế kỷ XX có thêm tài liệu tham khảo.

Tập I này gồm có 16 bài:

1. Bài "Tờ báo này ra đời như thế nào ?" giới thiệu cơ quan ngôn luận của giới trí thức mới viết bằng tiếng Pháp để đấu tranh cho cách mạng đối mới.
2. Bài "An Nam, Đại Nam và Việt Nam" nói rõ tại sao báo lấy tên là An Nam mới.
3. Bài "Chào mừng báo TBTV mới" nói lên hơn 20 năm (1907-1930) nhóm trí thức mới đã xây dựng ngôn ngữ viết theo tiếng nói của dân tộc, đã đi được những bước đầu thành công tốt đẹp. Nhưng từ năm 1930 Chính Phủ thuộc địa đã rút giấy phép và tịch thu bán đấu giá nhà in TBTV của ông, đã làm cho báo chí chữ quốc ngữ trở nên hỗn loạn vô chính phủ. Tới nay ông Nguyễn Văn Luận được xuất bản lại báo TBTV mới, ông sẵn sàng hợp tác viết báo với những điều kiện như thế nào ?
4. Bài "Chính tả chữ quốc ngữ" nói rõ thêm tình trạng vô chính phủ trong chính tả của những tác giả viết văn chữ quốc ngữ, nên chấn chỉnh tổ chức quản lý chính tả như thế nào ?
5. Bài "Để có một từ ngữ đồng nhất dùng cho báo chí bản xứ" Muốn thống nhất từ ngữ trong cả nước, cả ba kỳ Trung Nam Bắc nên làm như thế nào ?
6. Bài "Tiếng Pháp tiếng để tranh luận" bài này cho chúng ta thấy rõ những công việc còn phải làm để xây dựng chữ quốc ngữ, trước mặt muốn có hàng ngũ trí thức mới còn phải dùng tiếng Pháp ra sao ?
7. Bài "Nước Pháp đối với chúng ta phải như thế nào?" nói rõ lập trường của trí thức mới sẵn sàng hợp tác với nước Cộng hoà Pháp với những điều kiện như thế nào ?
8. Bài "Một cử chỉ Pháp bị bôi nhọ ở các nước thuộc địa" cho chúng ta thấy rõ người Pháp ở bên nước Cộng hoà Pháp khác với bọn tây thuộc địa như thế nào ?
9. Bài "Khái niệm về tự do" các nước văn minh trên thế giới chưa nước nào định nghĩa được đúng đắn chữ Tự do và do đó đã gây nên bao nhiêu cuộc chiến tranh

tàn khốc giết hại dân lành. Có lẽ chỉ có Khổng tử định nghĩa được đúng chữ tự do trong câu:

"Toán lại danh lợi bất như NHÀN" có nghĩa là; "Nói tóm lại, không có danh giá nào, không có lợi lộc nào bằng được NHÀN" nhàn có nghĩa là TỰ DO.

10. Bài "Trung hoa và Nhật bản" Cho chúng ta thấy rõ lập trường chính trị của ông về cuộc chiến tranh giữa hai nước hàng xóm ở ngay sát vách và đồng văn với nước chúng ta, chẳng qua chỉ là một cuộc chiến tranh giữa các nước đế quốc.

11. Bài "Tiền bạc" là một bài triết lý về tiền bạc, khi mà bọn tài phiệt đã tích lũy và đầu cơ được tiền bạc chúng sẽ gây nên bao nhiêu nỗi khổ nhục cho nhân loại, chủ yếu là cho lao động chân tay và lao động trí óc, lao động trí óc chỉ còn cách đoàn kết nhau lại để đấu tranh.

12. Bài "Khu phố cổ Hà nội" nói về bài hát trống quân của quân lính Nguyễn Huệ về khu phố cổ Hà nội.

13. Bài "Cái trống" nhiều người nói trống mùa sư tử rầm thảng tám inh tai nhức óc, nhưng cái trống lại chính là một nhạc cụ dân tộc.

14. Bài "Giấy dếp" chỉ một câu truyện đi giấy hay đi chân đất cũng nảy sinh ra không biết bao nhiêu là truyện. Người nông dân ta nhờ có đi đất lội bùn vấy ruộng mà có cơm ăn áo mặc và giữ được đất nước, chống lại được mọi kẻ xâm lược cho tới ngày nay. Các nước văn minh Âu châu đang đi tìm chủ nghĩa sống theo thiên nhiên, sống khoẻ thân không mặc quần áo không đi giấy dếp. vậy chúng ta giải quyết thế nào ?

15. Bài "Đời sống An Nam và khung cảnh của nó" tàu điện là một phương tiện giao thông rất lạc hậu vừa chậm chạp vừa kèn càng. Nhưng cũng có cái thú đi chơi bằng tàu điện giữa các phố phường, ngồi cao mà quan sát vào bên trong các nhà, thấy được đời sống của người An Nam trong khung cảnh của nó, khung cảnh có đẹp hơn lên nhưng con người sống bên trong vẫn không thay đổi.

16. Bài "Tết, một phong tục cảm động của một dân tộc đói nghèo" một dân tộc quanh năm lao động lam lũ vẫn không đủ ăn và cũng chẳng đủ mặc, nhưng đã tập trung tất cả cho 3 ngày tết để tạo ra một ảo tưởng no đủ nhất cho cả gia đình và cho cả tổ tiên đã khuất.

Đọc 16 bài báo "Nước Nam Mới" của ông Vĩnh viết trong những năm cuối cùng của cuộc đời làm báo của ông, cho chúng ta thấy bất cứ đề tài nào đến với ông, ông cũng đều viết được thành một bài báo hay, vừa có tính chất thời sự, vừa có tính chất lịch sử lại vừa khoa học. Ông viết như kể truyện, lời văn bình

dân, nhẹ nhàng và giản dị ai cũng có thể hiểu được đọc kỹ đều học được một bài học chính trị có lập trường nhân dân và cách mạng đối mới rất rõ ràng, bài nào cũng đều rất sâu sắc và cũng đều được nghiên cứu một cách toàn diện về mọi mặt của vấn đề, đọc thấy hào hứng và lý thú, thấy rõ được tấm lòng của người chiến sĩ cách mạng đối mới.

Đầu thế kỷ XX nước đã mất, thực dân Pháp đã thực sự làm chủ đang cố gắng dựng lại triều đình Huế bù nhìn để làm bình phong cho chúng hoành hành. Phong trào cách mạng Cần vương tan rã, nhóm thì chạy sang Nhật, nhóm thì chạy sang Tàu cầu cứu để đánh đuổi Pháp. Nhân dân hoang mang không còn ai lãnh đạo.

May thay cho nước ta, có nhà lão thành cách mạng nho học Phan Chu Trinh, đã từ bỏ quan, có đầu óc đối mới tiến bộ, sau khi ông đã đi khảo sát nước Nhật và nước Tàu, trở về nước ông chủ trương Cách Mạng Đối Mới: chỉ có bản thân mình tự lực tự cường học lấy văn minh Âu châu mới có thể giải phóng được dân tộc. Chúng ta không cần đi cầu cứu ở đâu xa, ông thấy đã ở ngay trong nhà, không có ông thấy nào tốt bằng nước Cộng hoà Pháp, chúng ta đấu tranh trong hoà bình đòi hỏi nước Pháp phải thực hiện trách nhiệm của mình là khai hoá văn minh cho nước ta.

Ông đã nêu lên đường lối cách mạng đối mới gồm ba điểm: KHAI DÂN TRÍ- CHÂN CHÍ KHÍ- HẬU DÂN SINH và viết bức thư gửi toàn quyền Đông dương năm 1906.

Năm 1907 ông thành lập trường Đông kinh nghĩa thực và lấy tờ báo Đảng cổ từng báo làm cơ quan ngôn luận.

Và cũng may thay có ông Nguyễn Văn Vĩnh đã tự học mà tiếp thu được văn hoá Âu Châu, và cũng vừa đúng đến tuổi trưởng thành vào đầu thế kỷ XX, ông đã trở thành người chiến sĩ cách mạng Đối mới trung kiên nhất và đặc lực nhất để thực hiện đường lối của ông Phan Chu Trinh.

1907 ông xin từ chức thông phán của toà đốc lý Hà nội để làm nhà in và làm chủ bút tờ Đảng cổ từng báo, làm giáo viên giảng dạy quốc ngữ và Pháp văn của trường Đông kinh nghĩa thực, làm hội dịch sách và hội diễn thuyết ở Hội Trí chí và vân vân

Chính ông là người đã dịch, bức thư của ông Phan Chu Trinh viết năm 1906 ra tiếng Pháp để gửi cho toàn quyền Đông dương và cũng chính ông là

người đã viết đơn bằng tiếng Pháp để xin thành lập Trường Đông kinh nghĩa thực.

Và suốt trong 30 năm liền từ 1907 đến 1936 ông không lúc nào rời cây bút để viết sách viết báo in sách in báo để phục vụ cách mạng đối mới.

1918 ông đã cùng nhóm Đông dương tạp chí hoàn thành cuộc cách mạng văn hoá chữ quốc ngữ làm cho chữ quốc ngữ trở thành ngôn ngữ viết của dân tộc bỏ được chữ nho và các trường thi nho học.

Ông là người đi đầu xây dựng văn chương chữ quốc ngữ, làm nhà in và nhà xuất bản sách báo, làm chủ nhiệm kiêm chủ bút tờ báo ngôn luận bằng chữ quốc ngữ ra hàng ngày đầu tiên là tờ TBTV.

Ông là người đầu tiên làm thơ mới, viết kịch và đóng kịch nói trên sân khấu nhà hát lớn Hà Nội.

Ông là người đầu tiên viết kịch bản tham gia làm phim điện ảnh Kim Vân Kiều

Ông là người đầu tiên viết sách hướng dẫn xây dựng nhà bằng gạch và bằng bích tông cốt sắt và đi đầu trong nhiều lĩnh vực khác nhau nữa.

x x
x

Chỉ còn 3 năm nữa hết thế kỷ XX, là thế kỷ thành công của cách mạng đối mới của nước ta:

- Thế kỷ chúng ta đã từ bỏ được Nho học, đã ngự trị trên nước ta hàng mấy ngàn năm để xây dựng nền văn minh chữ quốc ngữ.

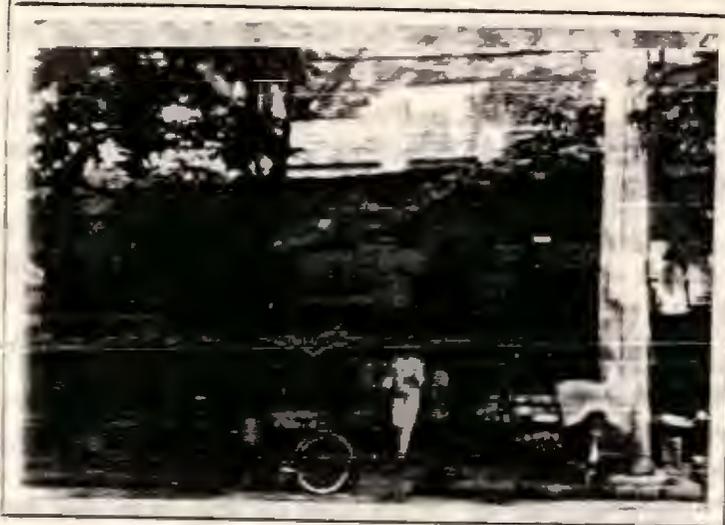
- Thế kỷ Hồ Chí Minh và Đảng Cộng sản Việt nam đã làm cách mạng tháng 8 thành công xoá bỏ chế độ phong kiến, đánh đuổi thực dân Pháp xâm lược và chiến thắng đế quốc Mỹ, thống nhất đất nước xây dựng nước Cộng Hoà Xã Hội Chủ Nghĩa Việt Nam

- Thế kỷ cách mạng Đối mới đưa nước ta lên thành một con rồng của Đông Nam Á.

Ước mong sao gia tài ông Nguyễn Văn Vĩnh để lại cho gia đình chúng tôi sẽ trở thành những tư liệu lịch sử quý giá của 36 năm đầu thế kỷ XX.

Hà nội, ngày 15 tháng 6 năm 1997

CÁC CON CHÁU VÀ CHÁT
ÔNG NGUYỄN VĂN VINH



NHÀ 46 PHỐ HÀNG GIẤY HÀ NỘI - NƠI SINH ÔNG NGUYỄN V. VINH



NHÀ Ở GIA ĐÌNH ÔNG NG. VINH TRƯỚC CỦA TRƯỞNG BƯỞI
(TRƯỞNG CHU VĂN AN - HÀ NỘI)

NGUYỄN VĂN VINH

TRẺ CON HÁT TRẺ CON CHƠI



Nguyễn Văn Vinh
4/5

Les chansons d'enfants

Voilà un recueil qui manque et qui aurait sa place, d'abord parmi les livres de lecture à l'usage des tout-petits qui, à défaut d'une bibliothèque constituée à leur intention, se rabatent sur les journaux, leur racontant des événements dont ils ne voient que le mauvais côté; sur des romans policiers ou des romans-cinéma qui leur apprennent des trucs de voleurs et des exploits de bandits; sur des aventures plus ou moins incroyables de héros imaginaires; ensuite parmi des ouvrages documentaires nécessaires à une étude approfondie de l'histoire de ce pays et du peuple qui l'habite.

Quel livre de lecture vaut celui qui donne aux enfants le texte même des gentils petits habits rimés et cadencés que la mère, la grande-sœur ou la nourrice leur apprend dès qu'ils balbutient les premiers mots de la langue ?

Et ces chansons sont délicieuses dans leur simplicité. Elles ne sont pas toujours de cette simplicité voulue, et par conséquent insipide, des productions de pédagogues arrangées à l'usage des jeunes cerveaux. Leurs strophes sont quelquefois pleines d'obscurités et d'équivoques, mais leur ancienneté donne à ces obscurités et à ces équivoques une allure de révélation à clé qui fait travailler l'imagination

et habille le passé de mystères séduisants et effrayants à la fois.

La tradition orale, elle aussi a ses scrupules; les mêmes scrupules qui font réimprimer les textes anciens avec des lacunes et des coquilles trouvées dans les vieux ouvrages qu'on réédite. Elle n'est pas malheureusement

Toujours scrupuleuse, et ne respecte certaines tournures archaïques pour se livrer à toute sa fantaisie quand il s'agit d'adapter les vieilles pensées aux choses nouvelles, ou de substituer les créations des temps nouveaux aux choses que les ancêtres ont chantées.

Cela rend la tâche du chercheur et du collectionneur extrêmement délicate. Car la vieille chanson ne garde souvent intacte que sa carcasse, elle s'ha-

bille à la mode de chaque période et de chaque localité. La plus simple et la plus répandue a de multiples variantes et il faudrait des recherches nombreuses dans les milieux ruraux les moins sujets aux influences urbaines et cosmopolites; des confrontations judicieuses de résultats, pour distinguer la pensée originale du poète inconnu de l'antiquité, de ce que les générations y ont ajouté.

C'est là un travail de savant et de folkloriste qui dépasse notre compétence. Il faut pourtant que

NHỮNG BÀI HÁT TRẺ CON

I

Đây là một quyển sách còn thiếu và nó sẽ có địa vị của nó, trước tiên trong những sách tập đọc dành cho những trẻ em còn nhỏ tuổi, trong lúc còn chưa có một tủ sách được soạn riêng cho những trẻ nhỏ, các em không có sách, chỉ còn biết đọc các nhật báo, trong đó chỉ kể ra cho các em những tin vặt, các em đọc chỉ tìm thấy những mat xâu; những tiểu thuyết trình thám, hoặc những tiểu thuyết chieu bóng chỉ dạy cho các em những mảnh khỏe ăn cắp và những chiến công của những bọn ăn cướp; những truyện phiêu lưu khoan nhiều hay ít, của những anh hùng được tưởng tượng ra; sau đó trong số những sách khảo cứu cần thiết cho việc nghiên cứu học tập sâu về lịch sử của đất nước và của nhân dân sống trên đất nước mình.

Còn có quyển sách tập đọc nào tốt hơn quyển sách mang lại cho trẻ em những bài hát giống như những bài hát nhỏ nhỏ dễ thương, có vần có nhịp mà mẹ em, chị lớn của em và vú nuôi của em đã dạy em bập bẹ hát để tập nói những tiếng đầu tiên của ngôn ngữ ?

Và những bài hát đó rất tuyệt diệu trong sự đơn giản của nó. Nó không phải bài nào cũng có sự đơn giản như mong muốn đâu, và vì vậy mà không thi vị, những sản phẩm của những nhà sư phạm soạn thảo để dành cho những bộ óc non trẻ. Những đoạn của bài hát một vài khi rất tối nghĩa và không rõ ràng, nhưng mức độ cổ xưa của nó đã có một ưu điểm phát hiện ra chia khoa làm cho óc tưởng tượng phải làm việc, và phủ ra ngoài cái quá khứ đầy bí ẩn, vừa hấp dẫn và vừa đáng ghê g.

Cái tục lệ truyền khẩu, nó cũng có những lo ngại của nó, cũng những lo ngại đó làm cho phải in lại những văn bản cổ với những thiếu sót và những lỗi lầm đã tìm ra được trong những pao sách cổ mà người ta xuất bản lại. Không may thay nó không phải lúc nào cũng tỉ mỉ, và không tuân thủ một số câu văn cổ xưa để tự dẫn tới tất cả sự lơ lửng của nó, khi mà phải áp dụng những từ vựng cũ kỹ vào những điều mới mẻ, hoặc là phải thay thế những sang tạo của thời đại mới vào những điều mà tổ tiên của chúng ta đã ra đời.

Điều đó làm cho nhiệm vụ của người đi tìm kiếm và người sưu tầm trở nên vô cùng tinh vi. Vì rằng bài hát cổ nhiều khi chỉ giữ được nguyên vẹn có cái vỏ bọc ngoài của nó, nó được thay đổi theo thời thế của từng giai đoạn và

Les chansons d'enfants

quelqu'un l'ébauche, ne serait-ce que pour créer une base de recherches et de discussions.

Nous voudrions avoir cette témérité qui, pour être utile, a besoin du concours de nos lecteurs.

Une centaine de chansons ont été déjà recueillies. Nous allons les publier en brochure dans une collection qui sera présentée en temps voulu au public par ses promoteurs. Comme nous avons l'impression que cette première brochure provoquera la publication de plusieurs autres, parce qu'elle est incomplète et parce que forcément les textes réunis n'ont pas été suffisamment authentifiés, nous convions nos lecteurs à un travail préliminaire de nature à faciliter la tâche de ceux qui seront appelés à parachever cette œuvre de compilation, intéressante entre toutes.

Ils nous aideront beaucoup en nous envoyant toutes les chansons qu'ils auront recueillies en respectant autant que possible les textes tels qu'ils les ont entendu chanter.

D'ores et déjà nous voyons une division à faire.

Par ordre d'usage et de difficultés, nous voyons une première rubrique qui comporterait des chansons accompagnant les premiers jeux des tout-petits. Depuis le *Chi-chi chành-chành* qui consiste à dire à bébé de mettre le doigt dans le creux de

vosre main ouverte et de le retirer au dernier mot de la chanson, pour ne pas laisser la main se fermer sur le doigt au signal *ôp!* qui termine cette chanson; jusqu'au jeu plus compliqué du *Thù đĩa ba ba* où le dernier mot de la chanson désigne l'enfant qui doit faire la sangsue et qui ne sera remplacé dans ce rôle que par celui qui se sera laissé prendre.

Après, viennent les chansons sans jeu, dont le sens est évidemment plus élevé que celui de la chanson-jeu où les paroles sont expliquées par les gestes.

Enfin viennent les berceuses que les mères et les nourrices chantent beaucoup plus pour elles-mêmes que pour bébé qui n'entend que le rythme et les refrains endormeurs: *Bé! A!*
Bông, bông, bông! Hời hời hời!

Pour endormir bébé, les mères, les sœurs, les nounous chantent tout ce qu'elles savent, y compris les vers du *Truyện Kiều*, mais il y a une vingtaine de berceuses d'une poésie pastorale délicieuse et quelques refrains qui les accompagnent toutes et dont l'adjonction transforme en berceuse n'importe quelle chanson.

Enfin, il y a des *Ví* qui sont des comparaisons pittoresques où le chanteur établit des rapports les plus inattendus entre les objets et les choses, et des *đố* qui sont des devinettes.

của từng địa phương. Bài hát đơn giản nhất và phổ biến nhất có rất nhiều những bài khác nhau và đòi hỏi phải tìm tòi kỹ càng ở những vùng quê ít bị những ảnh hưởng của thành thị và những nơi dòng người; phải đối chiếu từ những kết quả để phân biệt được tư tưởng nguồn gốc của nhà thơ không ai biết từ thời cổ xưa, và những điều mà những thế hệ sau đã thêm bớt vào.

Chính đây là một công việc của nhà bác học và chuyên gia văn học dân gian, vượt qua khả năng của chúng tôi. Tuy nhiên phải có một người nào phác thảo ra, tuy rằng chỉ để tạo ra một cơ sở để tìm hiểu và để tranh luận.

Chúng tôi mong muốn có sự nhiệt tình này để làm cho việc này trở nên hữu ích phải cần có sự giúp đỡ của các độc giả của chúng tôi.

Một số những bài hát đã được sưu tầm. Cuốn tôi sẽ in ra thành một quyển sách trong một tủ sách, sẽ được giới thiệu với công chúng vào thời điểm mong muốn, bởi những người để xứng nó.

Như chúng tôi có cảm tưởng là quyển sách in ra đầu tiên này sẽ khuyến khích việc in ra nhiều quyển khác nữa, bởi vì nó chưa được đầy đủ, và cũng bởi vì nhất định những bài hát được tập hợp lại chưa được thật đúng theo nguyên bản, chúng tôi mời các độc giả tham gia vào một công việc mở đầu có tính chất để làm nhẹ nhàng nhiệm vụ của những người sẽ được mời để hoàn thành nốt cái công trình sưu tầm rất hấp dẫn này.

Các bạn sẽ giúp đỡ chúng tôi rất nhiều bằng cách gửi cho chúng tôi tất cả những bài hát mà bạn đã sưu tầm được, cố gắng tôn trọng lời cung nạp đúng của bài hát đúng như các bạn đã được nghe hát.

Ngay từ bây giờ chúng tôi đã thấy cần có sự phân loại để làm.

Theo trình tự của việc sử dụng của những khó khăn, chúng tôi thấy một mục đầu tiên sẽ gồm có những bài hát, có kèm theo những trò chơi bắt đầu cho những trẻ con rất nhỏ. Từ bài hát "*Chi-chi chành-chành*" nó bắt đầu bằng báo em nhỏ để ngón tay vào trong lòng bàn tay của mình mở ra và báo em rút ngón tay ra khi hát đến chữ cuối cùng của bài hát, làm thế nào không để cho bàn tay sụp lại không nắm được ngón tay của bé, vào lúc báo hiệu ập! Là câu kết thúc bài hát đó: Cho tôi trò chơi khó khăn hơn là "*Thả đĩa ba ba*" trong đó chữ cuối cùng của bài hát chỉ em bé phải làm con đĩa, và em em được thay thế không phải làm đĩa nữa bởi em nào sẽ là bị bắt.

Sau đó đến những bài hát không có trò chơi, nhất định là bài hát có ý nghĩa cao hơn so với những bài hát có trò chơi, trong đó những lời hát được giải thích bởi những giảng điệu.

Cuối nữa đến những bài ru em, mà những bà mẹ và những vú nuôi hát cho ban thân mình nhiều hơn là hát cho em bé, em chỉ nghe thấy nhịp điệu và những điệp khúc ru em ngủ: "Ê! A! Bông, bông, bông! Hời hời hời!"

Để ru ngủ em nhỏ, những bà mẹ, những chị lớn những vú nuôi hát tất cả những câu mà họ biết, gồm cả những câu thơ của truyện Kiều, nhưng có tới hai mươi bài hát ru, những bài thơ đồng quê tuyệt diệu và một vài điệp khúc kèm theo nó và sự hoà hợp luyến vào nhau đã biến đổi bất cứ bài hát nào cũng thành bài hát ru.

Sau cùng có những bài hát "Vĩ" nó là những so sánh nên thơ, trong đó những người hát tạo ra những mối quan hệ bất ngờ nhất giữa những đồ vật và những vụ việc, và những bài hát "Đố" là những câu hỏi phải đoán ra.

Những truyện cổ tích là những truyện kể, theo chúng tôi có lẽ là khó sưu tầm nhất, đúng như những bà cụ già của chúng ta đã kể ra, và viết lại một cách thông minh như những tác giả đã làm và cho tới nay đã được in ra thành sách.

Chính công trình này mà chúng tôi đang chờ đợi để làm đẹp thêm ngôn ngữ của chúng ta lên rất nhiều, hơn cả những sáng tác nhiều khi lò lằng của những nhà văn tự cho mình là hiện đại.

NGUYỄN VĂN VINH

Báo L'ANNAM NOUVEAU
Số 441 5-5-1935

Les *cô-lích* sont des contes qui nous semblent plus difficiles à recueillir tels qu'ils sortent de la bouche de nos vieilles qu'à rédiger savamment comme l'ont fait les auteurs qui en ont publié jusqu'à présent.

C'est de ce travail que nous attendons l'embellissement de notre langue beaucoup plus que des créations souvent baroques de nos écrivains prétendus modernes.

NGUYEN VAN VINH



BÙI XUÂN THẮNH PHẠM HUY LỤC NGUYỄN VĂN VINH
PHẠM QUỲNH NGUYỄN VĂN LỰAN
1917. TÒA SOẠN ĐỒNG DƯƠNG TẬP CỤ CHỈ CHỈ TAY ÔNG PHẠM QUỲNH
ĐI LÀM BÁO NAM PHONG



NHÂN VIÊN NHÀ IN TRUNG BẮC TÂN VĂN 61-63 HÀNG
BÔNG HÀ NỘI ẢNH CHỤP 1917

Les chansons d'enfants

II

En donnant notre recueil de Chansons et Jeux d'enfants à la Bibliothèque du Hân Van Uyên (le Jardin des Lettres pour les quatre classes de la Société) créée par M. le Gouverneur Général Robin et M. le Résident Supérieur Tholance, et placée sous la direction autorisée de notre ami, M. Emile Vayrac, nous avons offert à cette institution une idée avant tout, idée simple, facile à réaliser pour peu qu'on la comprenne. Et, pour le prouver, nous l'avons réalisée à la hâte, malgré notre situation personnelle momentanément lamentable.

Tel qu'il a été présenté, ce travail de recueil et de compilation a pu au public, à un grand nombre d'éducateurs et à tous les curieux du folklore de ce pays. Il a, en outre, eu pour effet de nous attirer des envois nombreux, de quoi publier un volume si l'on pouvait se contenter d'imprimer les textes qui nous sont adressés. Chacune des chansons comporte de multiples variantes, dont les unes reproduisent modestement et sincèrement ce qu'on entend chanter un peu partout; et les autres prétendent redresser ce qui se chante, pour lui donner un sens clair, l'un de nos conserveurs, Mlle L^é-Chi, dans la Patrie Annamite, n'a-t-elle pas essayé de trouver dans la chanson Chi-chi chính-chánh une signification qui la fait rapporter à la triste équipée du Roi Hàm-Nghi en 1889, alors que toutes les personnes

qui ont notre âge peuvent vous assurer que Chi-chi chính-chánh était chanté avant cet événement historique. Notre conserveur qui très-gentiment nous a conseillé de faire comme elle. Est-il dit de redresser les paroles pour leur donner un sens, n'avait certainement pas lu notre premier article, ou nous avions dit à quel scrupule le collectionneur de chansons populaires était tenu, qu'il n'y avait à faire suivre les textes, tels qu'ils sont recueillis, de toutes les versions qu'on peut imaginer.

Qu'on nous dise que telles chansons reproduites dans notre recueil ont été entendues avec telles variantes, telles additions ou telles coupures, nous accueillerons avec reconnaissance le renseignement et nous compléterons notre documentation en conséquence. Mais qu'on vienne nous dire, comme celle Mademoiselle L^é-chi qui écrit dans la Patrie Annamite, et qui nous fait croire qu'il y a en pays d'Annam d'autres femmes savantes que Mlle Hoàng-thi-Ngân, Doctoresse ès-sciences, qu'il faut redresser les folles chansons qui ont le tort d'être incompréhensibles, pour leur donner un sens historique ou autre. Contre cela, nous protesterons énergiquement.

Que ce conseil nous vienne du directeur en nom ou du directeur effectif de la Patrie Annamite, nous l'accepterions comme un conseil de confrères enthousiastes pour les seules choses très-claires. Mais qu'il ait été donné par une femme, cela est difficile à croire, car nous savons que les femmes aiment comme nous la chanson et l'aiment telle qu'elle sort de la bouche des gens du peuple. Ou, pour être plus exact, disons que nous aimons la chanson comme l'aiment les femmes, comme elle est chantée, quitte à ne pas en saisir le sens précis, ou à nous livrer délicieusement à des conjectures pour établir ce sens précis qui ne saute pas aux yeux, comme les poèmes de nos poètes nouveau style.

Mais revenons à des lecteurs animés d'un autre enthousiasme, et enregistrons les quelques perles qu'ils nous ont envoyées pour compléter notre collection.

D'abord, dans les premiers jeux de bébé, des correspondants nous proposent d'ajouter le jeu dit kào-cùn, qui consiste à prendre les bras de bébé et à leur faire faire le mouvement de va et vient des sympathiques ouvriers manuels qu'on appelle les scieurs de long. Quelques chansons accompagnent ces sortes d'exercices rythmiques. Nous les avions bien dans notre manuscrit, mais la nécessité de la mise en pages nous a obligé à les renvoyer à une seconde brochure.

NHỮNG BÀI HÁT TRẺ CON

II

In ra tập sách "Trẻ con hát. Trẻ con chơi" trong tư sách "Tứ dân văn uyên" (Vườn văn của bốn tầng lớp nhân dân trong xã hội) do Toàn quyền Đông dương Robin và Thống sứ Tholance sáng lập, và một người bạn của tôi là ông Emile Vayrac làm chủ nhiệm, là người đầu tiên gợi ý cho tôi làm công việc này, một ý kiến đơn giản, dễ thực hiện tuy rằng tôi còn hiểu biết rất ít về nó. Và để chứng tỏ điều đó, chúng tôi đã thực hiện nó một cách vội vàng, mặc dù là tình hình riêng của cá nhân tôi, trong lúc này đang rất bi đát.

Như đã được giới thiệu, công việc sưu tầm và chỉnh lý này đã làm vừa lòng đông đảo quần chúng và một số lớn những người làm công tác giáo dục, và những người muốn tìm hiểu dân ca của đất nước ta. Ngoài ra nó còn có hiệu quả lớn cuốn được nhiều người vào sưu tầm và gửi thư cho tôi; đã có đủ để in ra được một quyển mới, nếu nhà xuất bản vui lòng in ra những bài được gửi đến cho tôi. Mỗi một bài hát gồm có rất nhiều bài sưu tầm được khác nhau, có những bài ghi chép lại một cách đơn giản và thành thật những lời người ta đã nghe được mọi người hát gán như ở khắp mọi nơi và có những người đã sửa chữa lại những lời người ta đã hát, để có ý nghĩa rõ ràng hơn. Một cô đồng nghiệp, cô Lê Chi trong báo "Patrie Annamite" (Tổ quốc An nam), cô đã thử tìm ra trong bài hát "Chi chi chính-chánh" một ý nghĩa có liên quan đến câu truyện của Vua Hàm Nghi tạo năm 1889, trong lúc tất cả những người cùng tuổi với tôi (1882) đều có thể hào hứng là bài hát "Chi chi chính-chánh" đã được hát từ trước sự kiện lịch sử đó rất nhiều. Nữ đồng nghiệp Lê Chi rất nhiệt tình đã khuyên chúng tôi nên làm như cô, có nghĩa là sửa chữa chỉnh lý lại những lời của bài hát để làm cho nó có ý nghĩa hơn, nhất định có chừa đọc bài báo thứ nhất của chúng tôi, trong đó chúng tôi đã để ngai những người sưu tầm cố chép lại nguyên văn những bài hát dân gian như đã được nghe nhân dân hát, tránh tất cả những sửa đổi nội dung theo như ý nghĩ của mình có thể tưởng tượng ra.

Có người nói với chúng tôi có những bài hát đã được in trong tuyển tập của chúng tôi, họ đã được nghe hát khác đi một ít, đã có thêm, hoặc bớt đi một vài câu, chúng tôi tiếp thu với lòng biết ơn những góp ý đó, và chúng tôi sẽ chỉnh lý lại những bài chúng tôi đã sưu tầm.

Les chansons d'enfants

Les voici :

1. Kéo cửa lừa xê!

Ông thợ nào khỏe,
Thì ăn cơm vua;
Ông thợ nào thua,
Thì ăn cơm làng;
Ông thợ mới sang,
Thì về bú mẹ!

Traduction libre :

Tirons la scie, fendons le bois !
Monsieur l'ouvrier qui est fort
Mangera le riz du Roi,
Monsieur l'ouvrier qui se laisse bal-
tre au point
Mangera le riz du village.
Monsieur l'ouvrier qui vient d'arri-
ver
S'en retournera chez lui léter sa ma-
man.

2. Kéo cửa lừa xít! (vnr. Kéo quít)

Ăn ít ăn nhiều,
Người dân ngủ dấy,
Nó lấy mắt cưa,
Lấy gì mà kéo?

Traduction toujours libre :

Tirons la scie et faisons la crisser
dans le bois !
Mangeons peu, mangeons beaucoup,
Ne nous endormons pas assis parlant.
On nous volerait notre scie,
Et nous n'aurions plus de scie à tirer.
Ce que j'ai dit de Mlle Li-chi de lu
P.A. ne s'adresse donc pas à tous ceux
qui me signalent des omissions, même
quand ces omissions n'ont été commises
que dans la première brochure parue.
Car, je n'ai pas la prétention de réunir
toutes les chansons d'enfants dans un
cahier de 24 pages.

Ainsi, dans les chansons sans jeu,
voici quelques nouvelles qui, d'après
un lecteur, devraient être parmi les
premières publiées : celle-ci nous trans-
porte en pleine campagne :

1. Con lợn sẽ nằm mẹ cũi dên.

Ai trông sen cho nàng ăn quả ?
Ai trông và cho nàng hái hoa ?
Một cụ cò, ba cụ lí !
Trèo lên cây thì hái quả chanh chua,
Bắt được con gỏi nhà vua.

Mặc áo lụa vàng,
Con gái nhà quan,
Mặc áo vàng rách,
Ba hồn cái chết,
Ba hồn cái chết,
Đánh nhau trên cây;
Ba hồn ông thầy
Đánh nhau mâm cỗ,
Ba hồn hạt đỗ
Đánh nả nồi rang,
Ba hồn kiến-răng,
Đánh nhau chính mặt.

Ba hồn hồn đất
Đánh lờ bẻ ao,
Mây lát chèo sao,
Tao lát chèo mây,
Mây dấy rờ cá,
Tao dấy rờ tôm.
Mây hồn chợ Hôm,
Tao hồn chợ Bến,
Mây đi lên Đền,
Tao về nhà Vua
Mây làm mâm chầu,
Tao làm mâm thính,
Mây con ông Chánh,
Tao con ông Xã.
Mây là cái à,
Tao là cái Hai,
Mây mang hồ-dài,
Tao mang rờ-méo,
Mây cầm cái kéo,
Tao cầm cái kim,
Tao liềm mái máy!

(Lire la suite en 3e page)

Nhưng cũng có người đã đến nói với chúng tôi giống như cô Lê Chi đã viết ở trong báo "Patrie Annamite" và đã thuyết phục chúng tôi là ở đất nước An nam này có những người dân ba thông thái khác như Bà Hoàng Thị Nga, uen sĩ khoa học đã góp ý nên sửa chữa lại những bài hát hay, con có những chỗ đó là không thể hiểu được, để làm cho bài hát có ý nghĩa lịch sử hoặc khoa học hơn. Chúng tôi chống lại điều đó và phản đối một cách kiên quyết.

Dù là lời khuyên đó là của ông chủ nhiệm lanh nghĩa hay chủ nhiệm thật sự của báo "Patrie Annamite" chúng tôi chỉ tiếp nhận như một lời khuyên của những đồng nghiệp nhiệt tình, chỉ vì một lẽ rất rõ ràng, chúng tôi không tin ý kiến đó là của một người dân bà. Chúng tôi biết rằng dân bà cũng yêu quý những bài hát như chúng tôi, và các bà cũng yêu quý nó như đã được hát từ miệng của dân gian mà ra. Hoạc nói cho đúng hơn, chúng ta yêu quý những bài hát, giống như những người dân bà đã yêu quý những bài hát, như nó đã được dân gian hát ra, không cần phải nắm được ý nghĩa thật chính xác, sửa đi rất dễ làm cho chúng ta bị rơi vào những hiểu mơ hồ để dựng lại cái ý nghĩa chính xác khó mà tìm thấy được, cũng giống như những bài thơ lỗi mới của những thi sĩ tay ngang.

Nhưng chúng ta hãy trở lại với những đọc giả khác, sệt sáng, có nhiệt tình và chúng ta gửi lại một vài viên ngọc quý họ đã gửi tặng cho chúng ta, để hoàn chỉnh thêm bộ sưu tập của chúng ta.

Trước tiên là những bài hát cổ trò chơi được đầu cho trẻ nhỏ, một thông tin viên để nghị với chúng tôi thêm vào tuyển tập một bài hát trò chơi có tên là "kéo cửa" số được hơi đáng cách nam lấy hai cái tay em bé và giúp em làm động tác kéo li cê lại của những thợ thủ công rất dễ thương ngọt ta thường gọi là thợ xe gỗ. Ở một vài bài rất là hát theo trở thành giống như một loại tập thể dục nhịp điệu. Bài hát này chúng tôi cũng đã có chép được trong tập bản thảo, nhưng do lên trang để in không kịp, nên đã buộc chúng tôi phải để lại chuyện sang quyển thứ hai

Sau đây là những bài hát:

1. Kéo cửa lừa xê!

Ông thợ nào khỏe,
Thì ăn cơm vua;
Ông thợ nào thua,
Thì ăn cơm làng;
Ông thợ mới sang,
Thì về bú mẹ!

2. Kéo cửa lừa xít! (kéo quít)

Ăn ít an nhiều,
 Ngồi đau ngủ đau,
 Nó lấy mất của,
 Lấy gì mà seo.

Điều mà tôi đã nói Cờ Lê của báo P. như vậy không phải là kết
 cho cả những người đã thông báo cho tôi những điều tôi ghi chép lại chưa
 đúng ngay cả khi những điều chép ở không có ai làm. Tôi đã
 nói rằng tôi hứa nhất đã. Nhưng tôi đi không có? hình như tôi đi
 trong bài hát trên con chim trong có một tập 24 trang.

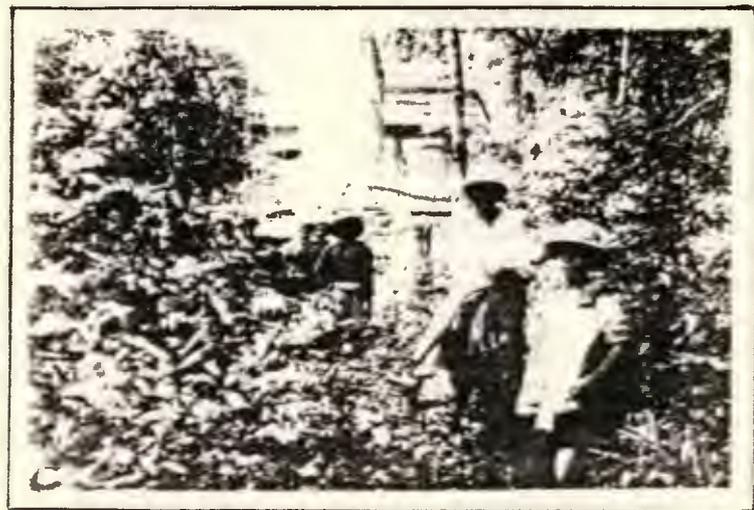
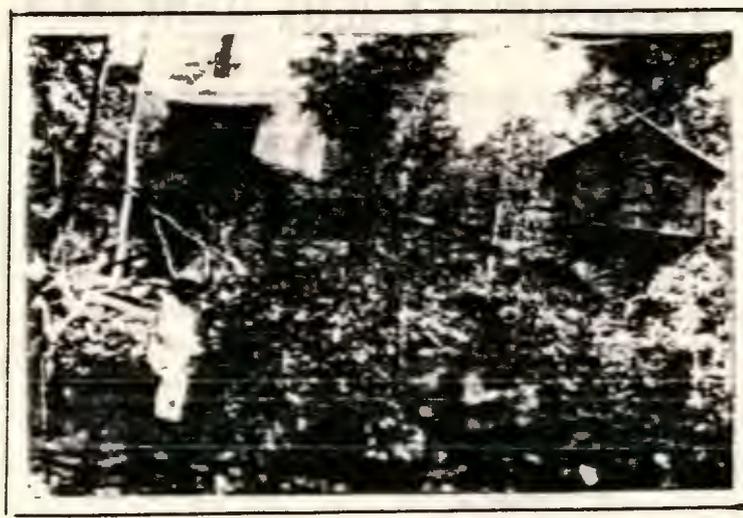
Cũng như vậy, trong những bài hát không có trợ thời, tôi nhận được một
 vài bài mới, theo v. kien của một bạn đọc nhưng bài này phải là trong số những
 bài được in ra đầu tiên, bài hát này đã đưa chúng ta về giữa nông thôn:

.. Con lợn sẽ nam mẹ cũ đèn

Ai trồng sen cho nàng ăn quả ?
 Ông già cho nàng hái hoa ?
 Một nụ cười, ba nụ cười !
 Trèo lên cây thì hái quả tranh chua
 được con gái nhà vua
 Mặc áo lụa vàng
 Con gái nhà quan,
 Áo lụa rách,
 Con gái nhà
 ...
 ... nhau trên cây,
 ... non sông ...
 Đánh nhau máu ...
 ... đốn nát đổ,
 Đam nơ nơi rừng,
 Ba bốn kiến càng
 Đỉnh nhau chính mặt,
 Ba bốn hơn đất,
 Đánh đi bờ ao,
 Mày tát chuôm tao,
 Tôi tát hươm mày
 Mày dây ...

Tao dây rổ tôm.
 Mày bán chơ Hóm
 Tao bán chợ Rén
 Mày đi lên Đền
 Tao ve nua vua.
 Mày làm mâm chùa.
 Tao làm mâm lùn.
 Mày ở ...
 ...
 Tao là cái Hai.
 Mày mang hồ-đài.
 Tao mang rổ mèo.
 Mày cam cái kéo.
 Tao cam cái sùn.
 Tao tiêm mắt mày!
 (Đọc tiếp theo ở trang ?)

NGUYỄN VĂN VINH
 BÁC "L'ANNÉE DE LA PAIX"
 SỐ 436. NGÀY 23/6/1935



NHỮNG NGÀY CUỐI CÙNG CỦA ÔNG NGŨ-V-VĨNH
 TRONG RỪNG TRƯỜNG SƠN Ở BẾN LÃO.

CHANSONS ET JEUX D'ENFANTS

IV

Il y a eu une interversion dans mon dernier article, que le lecteur a dû remarquer. Quand j'écrivais « C'est un joli babil entre fillettes », ce commentaire ne s'appliquait certainement pas à la chanson qui avait été citée, car elle se terminait par une méchanceté :

Je tiens une aiguille
Et je te pique aux yeux.

J'avais mis la variante à la place de la chanson, dont voici le texte :

Ông giảng ông giảng !
Xướng chơi với tôi.
Có bầu có bạn,
Có bát cơm sôi,
Có nồi cơm nếp;
Có dẹp bánh chưng;
Có lưng hồ rươi;
Con khướu đánh đu;
Thằng cu vải chài,
Cái trai mang giỏ;
Cái đồ ỉm con;
Cái lon sách nước;
Cái lược chải đầu;
Con trâu cây ruộng;
Rau mương (2) thả ao;
Mây tát chuôm tao;
Tao tát chuôm mây;
Mây đẩy giỏ nếp,
Tao đẩy giỏ tôm,
Mây bán chợ Hóm,
Tao bán chợ Đền,
Mây đi lên Đền,
Tao về nhà Vua,
Mây làm mắm chua,
Tao làm mắm thính,
Mây con ông Chánh;
Tao con ông xã;
Mây mặc áo bả.

NHỮNG BÀI HÁT VÀ TRÒ CHƠI TRẺ CON

IV

Đã có một số sửa chữa lại trong những bài thơ trẻ con trong số báo trước của tôi, đọc giả có thể thấy được. Khi tôi đã viết: " Là một bộ áo đẹp giữa các cô gái " câu hát đó nhất định là không phù hợp với nội dung của bài hát đã được ghi chép ở trên, vì bài hát được kết thúc bằng một cử chỉ rất độc ác:

" Tao cầm cái kim, tao tuôm mắt mày".

Tôi đã lấy một bài hát khác để thế vào chỗ bài hát đó, đây là nội dung của bài hát:

Ông giảng ông giảng !
Xướng chơi với tôi
Có bầu có bạn,
Có bát cơm sôi.
Có nồi cơm nếp:
Có dẹp bánh chưng;
Có lưng hồ rươi:
Có khướu đánh đu,
Thằng cu vải chài
Cái trai mang giỏ;
Cái đồ ỉm con:
Cái lon sách nước;
Cái lược chải đầu:
Con trâu cây ruộng;
Rau mương thả ao
Mây tát chuôm tao;
Mây đẩy giỏ nếp
Tao đẩy giỏ tôm
Mây bán chợ Hóm
Tao bán chợ Đền
Mây đi lên Đền
Tao về nhà Vua

Mây làm mắm chua,
Tao làm mắm thính,
Mây con ông Chánh
Tao con ông Xã;
Mây mặc áo bả,
Tao mặc áo gai;
Mây mang bó dài.
Tao mang giỏ mèo;
Mây cấy ruộng treo.
Tao cấy ruộng vuông;
Mây đánh tiếng chuông,
Tao đánh tiếng mõ
Cốc cốc! Boong boong
x x
(1) Con trâu cây chiêm
Cái liềm hái lá,
Con cá sỏi vẩy
Nổi bầy nổi ba
Trùng gà trứng vịt
Quả quýt qua cam
Chè lam bánh trôi
Củ tỏi giắt lưng
(2) Cà cưỡng

Tao mệ áo qui :
 Mây mang hồ-dài,
 Tao mang giỏ mèo ;
 Mây rày ruộng trèo,
 Tao rày ruộng ruộng ;
 Mây đánh tiếng chuông,
 Tao đánh tiếng mõ
 Cốc-cốc ! hoong-hoong !

(1) — Con trâu rày chiêm,
 Cái tìm hái lá,
 Con cá sủi rày
 Nồi bầy nồi ba,
 Trứng gà trứng vịt ;
 Quả quít quả cam,
 Chó lau hánh-hối ;
 Gà tôi giát rưng.
 (2) Cốc-cốc.

Il est difficile de dire lequel de ces trois textes est le vrai. Il est très-possible qu'ils soient tous trois des satires, suites de bribes de très-anciennes chansons, impossibles à reconstituer, du moins momentanément. Car, par des recherches menées avec persévérance et méthode, on découvrirait peu à peu les chansons originales dont les bribes ont ainsi servi à former d'autres chansons. Le peuple retient, dans la chanson, avant tout le rythme, la rime et les tournures pittoresques. Le rythme lui fait répéter avec plaisir les mots bien ordonnés, sans tenir grand compte du contexte et du sens. Il y a des jeux de sons amusants qui s'imposent à la mémoire, celle-ci les lie les uns aux autres par la rime, devenue repère plus sûr que la liaison du sens. C'est ainsi que les vieilles chansons se transforment et se perdent pour ne laisser que des vestiges dont le folkloriste doit recueillir et posséder une grande quantité avant de pouvoir songer à reconstituer.

Traduisons maintenant les deux textes que nous venons de citer :

Monsieur la Lane, Monsieur la Lane!
 Descendez ici vous amuser avec moi.
 Vous aurez ainsi un compagnon et un ami :

Un boi de riz 3 naut ;
 Une marmite de riz gluant ;
 Une pite de pain de riz ;
 Une gargalette a moitié remplie d'alcool

Un merte jouant à la balançoire ;
 Le petit garçon lançant son dièr ;
 La moule qui porte le panier ;
 La bonne portant bébé ;
 La jarrine pour aller chercher de l'eau ;
 Le beigne pour démêler les cheveux ;
 Le ouille pour labourer la rizière ;
 Le mouren qu'on seme dans la mare ;
 Tu vides ma mare ;
 Je vide la tienne ;
 Tu as pris un panier plein de meou-
 fredin ;

J'ai pris un panier plein de crevettes ;
 Tu as été vendre ton poisson au marché de Hôh ;
 J'ai été vendre mes crevettes au marché de Dên ;

Tu as été au Temple ;
 Je suis retourné à la maison du Roi.
 Tu as fabriqué des salaisons noires ;
 J'ai fabriqué des salaisons au riz grillé
 Tu es la fille du chef de canton ;
 Je suis la fille du maire ;
 Tu es habillée de colonnade ;
 Je suis habillée de chanvre ;
 Tu portes une hotte ;
 Je porte un panier déformé ;
 Tu laboures un champ de forme tronquée ;

Je laboures un champ carré ;
 Tu sonnes la cloche ;
 Je joue de la crânelle ;
 Cốc cốc hoong hoong !

Les variantes se traduisent ainsi :
 1. — Le buffle qui laboure la rizière d'été ;
 La serpe qui coupe les feuilles ;
 Le poisson qui s'écaille ;
 La marmite à sept rations et la marmite à trois rations ;
 Les œufs de poule et les œufs de canne ;
 Les mandarines et les oranges ;
 Les gâteaux de riz grillé et les pains d'épice ;
 Des gousses d'ail qu'on met dans sa ceinture...

2. — Nom d'un insecte comestible.

Allez me chercher le sens général de cette énumération de choses qui semblent être venues à l'esprit du chansonnier uniquement par la rime des mots ! Reconnaissons qu'il en est ainsi de beaucoup de belles chansons françaises. Mais les mots et les expressions, pris dans le vocabulaire du peuple, ont un sens par eux-mêmes, ils disent toujours quelque chose au folkloriste et le chansonnier qui les a réunis au hasard de la rime a pour nous tout au moins le mérite de l'invocation. Chaque chanson qui a acquis la vogue est toujours un monde de pensées, même quand dans l'ensemble elle ne dit rien de particulièrement intéressant.

Dans les textes qui précèdent, nous voyons, en tout cas, une foule de choses de la vie rurale annamite. Cette invocation massive nous émeut par son ensemble et chaque détail porte notre pensée sur un aspect de la vie rustique.

Parmi les chansons que les lecteurs auraient voulu trouver dans le premier recueil paru, signalons celle joliment intitulée :

Con voi, con voi,
 Cái voi đi trườ,

Chúng ta khó mà nói lên được bài hát nào trong ba bài hát trên là đúng. Rât có thể cả ba bài đã đều bị sáo lộn, được người ta ghi lại theo từng mang của một bài hát cổ, không thể nào khôi phục lại được, ít nhất cũng là ngay trong lúc này. Vì rằng những tìm kiếm đã được tiến hành rất kiên trì và có phương pháp, người ta sẽ khám phá ra được từ từ những bài hát từ nguồn gốc ban đầu, mà những mảng đã được sử dụng để tạo thành những bài hát khác, nhân dân chỉ nhớ lại được trong bài hát, trước tiên là nhịp điệu, vần và những câu hát nên thơ. Nhịp điệu làm cho họ nhắc lại được một cách vui vẻ những câu những chữ đã được sắp xếp lại với nhau có trình tự, họ không lưu ý đến nội dung và ý nghĩa của bài hát. Có những cách chơi chữ rất thú vị làm cho trí nhớ không bao giờ quên, những chữ này được nối liền chữ nọ với chữ kia theo vần, trở thành một mối liên kết vững chắc, hơn cả cách liên kết theo ý nghĩa. Chần vì vậy mà những bài hát cổ đã tự biến đổi và tự mất đi, để chỉ còn lại những dấu vết mà những người nghiên cứu văn học và sưu tầm những bài hát dân gian phải sưu tầm và nắm được một số lượng rất lớn tài liệu trước khi nghĩ đến khôi phục lại.

Bây giờ chúng ta hãy dịch ra Pháp văn hai bài hát chúng ta vừa chép được ở trên. (Xem bài dịch Pháp văn bên đối chiếu).

Các bạn hãy tìm cho tới ý nghĩa chung của những câu kể về những sự việc ở trong hai bài, nó gần như đến với ý nghĩ của người làm bài hát chỉ vì những vần và những chữ. Chúng ta phải thấy là trong nhiều bài hát dân gian hay của Pháp cũng giống như thế. Nhưng những từ và những câu đều lấy ra từ ngôn ngữ dân gian riêng bản thân nó cũng đã có một ý nghĩa, bao giờ cũng nói lên được một điều gì cho nhà nghiên cứu văn học và bài hát dân gian, họ đã tập hợp được những bài hát theo sự ngẫu nhiên của những vần, đối với chúng ta ít nhất họ cũng là những người có công ghi chép lại bài hát. Mỗi một bài hát đã làm cho mọi người ưa thích hát thì bao giờ cũng là một phong trào tư tưởng, ngay cả khi nhìn chung lại nó chẳng nói lên được điều gì đặc biệt hay cả.

Trong những bài được ghi lại ở trên, chúng ta thấy trường hợp nào cũng vậy đều có hàng loạt những sự việc của đời sống nông thôn An nam. Sự ghi lại được hàng loạt như vậy làm động lòng chúng ta bởi sự bao quát chung của nó và mỗi một chi tiết đều mang theo tư tưởng của chúng ta về một trạng thái của cuộc sống dân già.

Trong số những bài hát mà nhiều đọc giả ưa thích đã được sưu tầm và tuyên tập thứ nhất, vừa xuất bản, chúng tôi xin giới thiệu mấy bài rất ha-

CON VOI

Con voi, con voi,

Cái vòi đi trước
Hai chân trước đi trước,
Hai chân sau đi sau,
Cái đuôi đi sau rớt;
Tôi xin kể nốt chuyện con voi.

CON CHIM CHÍCH

Con chim chích
Mày đập cánh chanh !
Tao ném hòn sành,
Lộn cổ xuống ao.
Vừa xào vừa xào,
Được ba mâm dầy
Ông thầy ăn một,
Bà cốt ăn hai
Còn cái thủ cái tai,
Đem biếu chúa
Chúa hỏi chim gì ?
Con chim chích van van

Hai chân trước đi trước,
Hai chân sau đi sau,
Cái đuôi đi sau rớt ;
Tôi xin kể nốt chuyện con voi.

Voilà l'éléphant ! Voilà l'éléphant !
Sa trompe va devant,
Ses deux pattes de devant vont devant,
Ses deux pattes de derrière vont derrière.
Enfin sa queue suit encore derrière.
Laissez-moi terminer l'histoire de l'é-
léphant.

Et cette scie :

Con chim-chích,
Mày đập cánh chanh !
Tao ném hòn sành,
Lộn cổ xuống ao.
Vừa xào vừa xào,
Được ba mâm dầy
Ông thầy ăn một ;
Bà cốt ăn hai,
Còn cái thủ cái tai,
Đem biếu Chúa

NGUYỄN VĂN VINH
BÁO "L'ANNAM NOUVEAU"
SỐ 458 THÁNG 7-1935

Chúa hỏi chim gì ?
Con chim chích, etc.
O Roitelet,
Qui te posais sur la branche du citron-
nier !
Je t'avais envoyé un caillou
Qui t'a précipité dans la mare, la tête
en avant !
Et tu faisais sauter et cuire,
Tu as fait trois plateaux pleins.
Le maître du rituel en a mangé un ;
La sybille en a mangé deux.
Il est resté la tête et une oreille.
Nous les avons portées au Seigneur.
Le Seigneur a demandé : Quel est cet
oiseau ?
C'est le Roitelet, etc...

TRÈ CON HÁT
TRÈ CON CHƠI



EDITIONS ALEXANDRE DE RHODES

TRẺ CON VUA CHƠI VUA HÁT

CHI-CHI, CHÀNH-CHÀNH

Chi-chi chành-chành.
Cái danh thời ừa:
Con ngựa chết chường;
Ba ngựa Thương-đế;
Chín ché thương-hà.
Ba cạ đi tìm.
Ủ tìm. ập!

Một đứa trẻ vừa bắt tay chơi, chúng đùa
cả là ngôn trò sao bắt tay ấy. Trượt chi nó
hát nhanh của tay, thì vì vậy nó ý tay sao gần
hết, phải bắt tay ngựa ra trước khi nói ập?
Sao chỉ nói lời tiếng nó thì bắt tay nắm lại,
ngón nào bị nắm là thua.



SÁCH NÀY IN 10.000 CUỐN GIẤY
THƯỜNG, VÀ 200 CUỐN GIẤY
ĐẠI - LA IMPERIAL. 4 CUỐN
GIẤY THĂNG - LONG CỦA HÃNG
NGUYỄN - QUÝ - KÝ LANG BƯƠI.
TẠI NHÀ IN MẠI LINH HANOI.
SỐNG NGAT 27 MÃI 1943

Thia-lá

I

Thia-lá thia-lây :
 Con gái hay nănê.
 Ngồi lê là m.
 Dưa cọt là ha.
 Theo trai là sa.
 Ăn quà là bốn.
 Trốn việc là năm.
 Hay năn là sáu.
 Lau-tau là bảy.

II

Thia-lá
 Bà cho ai quả.
 Bà cầm quả tay.
 Cháp tay lại bu.
 Cọt dẽ nta-lá.

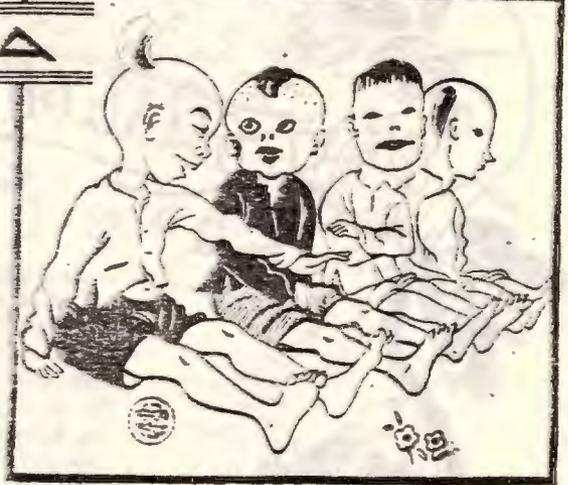
Thia-lá là trò chơi của trẻ em. Mọi người đều thích chơi trò này. Trò chơi này rất đơn giản, nhưng lại rất vui. Trẻ em có thể chơi trò này ở bất cứ đâu, bất cứ lúc nào. Trò chơi này giúp trẻ em rèn luyện trí nhớ và khả năng ngôn ngữ.



NU NA

Nu-na, nu-nông.
 Cái công nằm trong;
 Cái ong nằm ngoài;
 Củ khoai chằm mát.

Nu-na nu-nông,
 Thằng Công cai Lạc.
 Chân vàng chân bạc.
 Đá vĩa đá xơi.
 Đe dờ hung voi.
 Đá chân thi cụt!



Ba bốn đũa trẻ ngồi thưng-thưng, một hăng, một chun ra. Một đũa vừa hát vừa vỗ lưng chẵn, từ đũa này đến đũa kia, rồi lại vỗ về lại. Tiếng rạt đến nuan nao thì thân ấy phải rút lại. Luật sau chỉ vỗ những thân con rước. Kỳ an giữ ru về thì thôi.

Bảy giờ hai ruồi ra đũa. Ai cầm con ruồi sau cùng là được quyền chọn chân đẹp chẵn đũa. Miệng nói những câu vui, tay vỗ ruồi ruồi một lượt lên xuống chẵn giờ ra.

XIA CÁ MÈ



Xia cá mè.
 Đé ra chép:
 Chân nào đẹp.
 Đi tao men:
 Chân nào xấu.
 Ở nhà làm chó làm mèo.
 Đưa chân đẹp đứng lấy lì, đưa đi
 vừa ieo:
 Ai mua men, ra mua!
 Những đũa chân xấu phải bỏ xuống
 mà kêu:
 Gà! Gà! Gà!
 Meo! Meo! Meo!

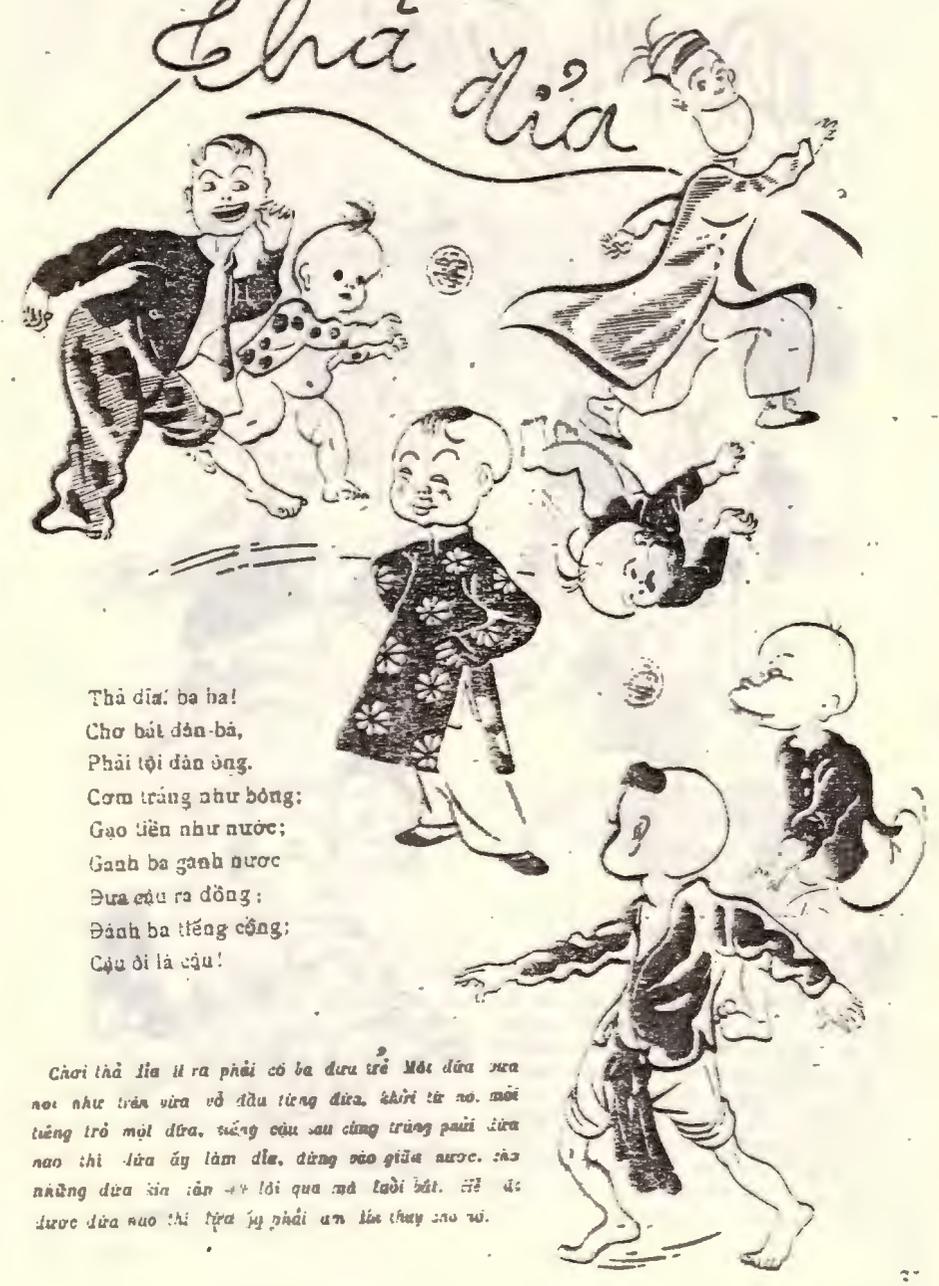
GIUNG-GIANG GIUNG-GI?

Giung-giàng, giung-gi,
Giả trẻ đi chơi.
Đến cửa nhà trời.
Lạy cầu lấy nợ.
Cho cháu về quê:
Cho dè đi học,
Cho cóc ở nhà.
Cho gà bơi bếp.
Ngồi xếp xương đây!

Giung-giàng có nghĩa là lung-lung, giở tay nhau mà đi ngoài đường. Cũng là một bài khiêu-vũ giản-dĩ, như là múa sư-tử. Thường thì ba bốn đứa trẻ giắt tay nhau, vừa đi vừa hát theo nhịp nước chân. Khi hết câu: Ngồi xếp xương đây! thì cùng ngồi xuống. Hồi lại đứng lên mà đi và hát lại cho kì chán.



Chả đĩa



Thả đĩa: ba ha!
Chơi bát dón-bá,
Phải tội dón ông.
Cơm trắng như bông:
Gạo liền như nước:
Ganh ba ganh nước
Đưa cậu ra đồng;
Đánh ba tiếng cồng;
Cậu đi là cậu!

Chơi thả đĩa là ra phải có ba đứa trẻ. Mỗi đứa vừa noi như trên vừa vỗ đầu tiếng đĩa, khi thì nó, mỗi tiếng trẻ mỗi đứa, tiếng cậu sau cùng trúng phải đĩa nào thì đứa ấy làm đĩa, đứng vào giữa nước, các những đứa kia lần lượt qua mà lười bắt. Trẻ đi được đứa nào thì trẻ ấy phải ăn lúa thuy cho nó.

Đánh Giỏi



Răn con sáng!
 Đồng ăn đồng!
 Răn con sáng!
 Ba ăn dôi!
 Răn con sáng!
 Năm ăn ba!

Cuộc trẻ em nay, phải có đủ cuộc nào hoặc tại đây, để một đồng dưới đất hoặc dưới chân. Khi đưa đến lượt mình chơi, tung lên một cái. Trước khi rải rơi xuống thì tay phải bẻ lấy một nắm rồi lại, nghĩa tay lên đó lấy một hạt tung lên. Khi được một hạt thì lấy một nắm ra thì lấy lại; được nắm lấy bẻ. Ngồi các số ấy không được lấy. Khi hết đồng, thì đem ai được nhiều nhất. Khi lấy tiền mà, nếu có thể chơi ở tại đây.



PHÁO TẬP TÀNG



Pháo tập tàng!
 Cả làng chịu chưa?

Trẻ con chơi vẩy đất bùn, nặn thành như cái lon, cái cối, khi nặn xong hơi như thế rồi đập xuống gạch cho dẹt làm trở xuống, kẻ xuống đều thì sẽ vỡ ra mà kêu: Đốp!



HỦ MA TRÔI

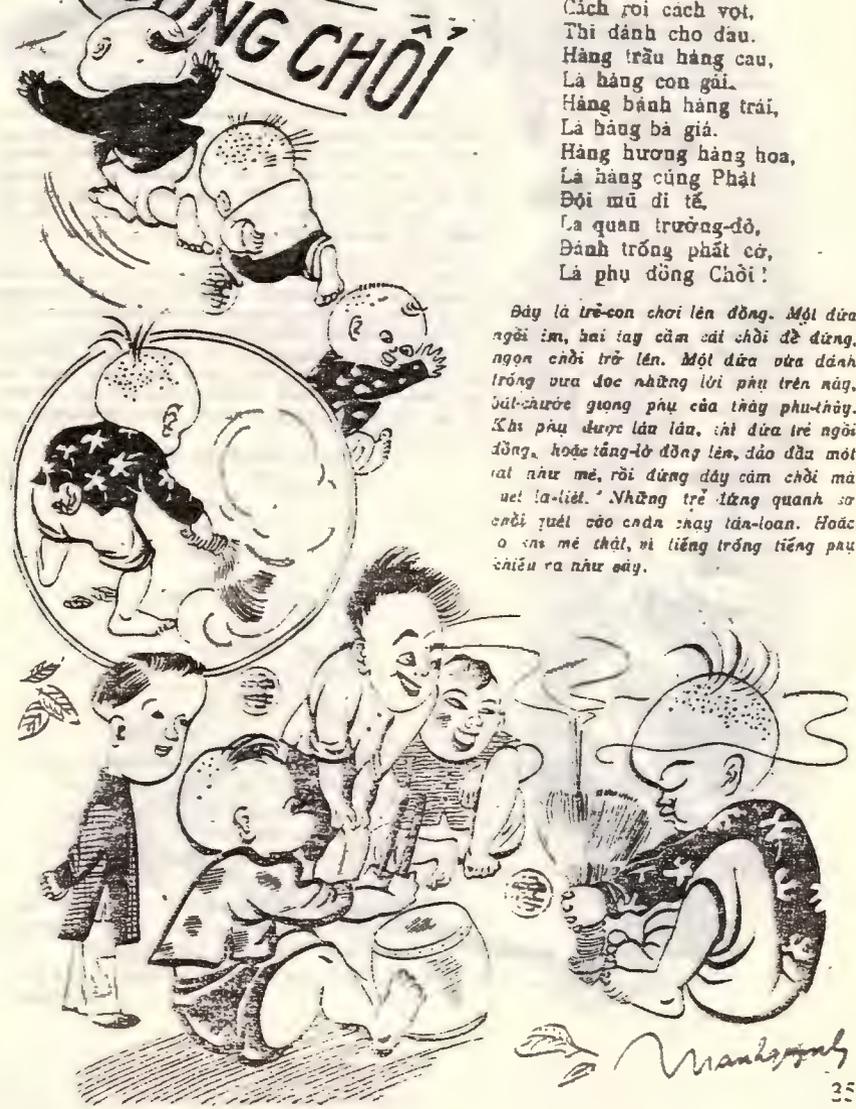
Hủ ma trôi!
Mặt trời chưa lặn,
Con ấn bỏ ra,
Con ma thập thò!



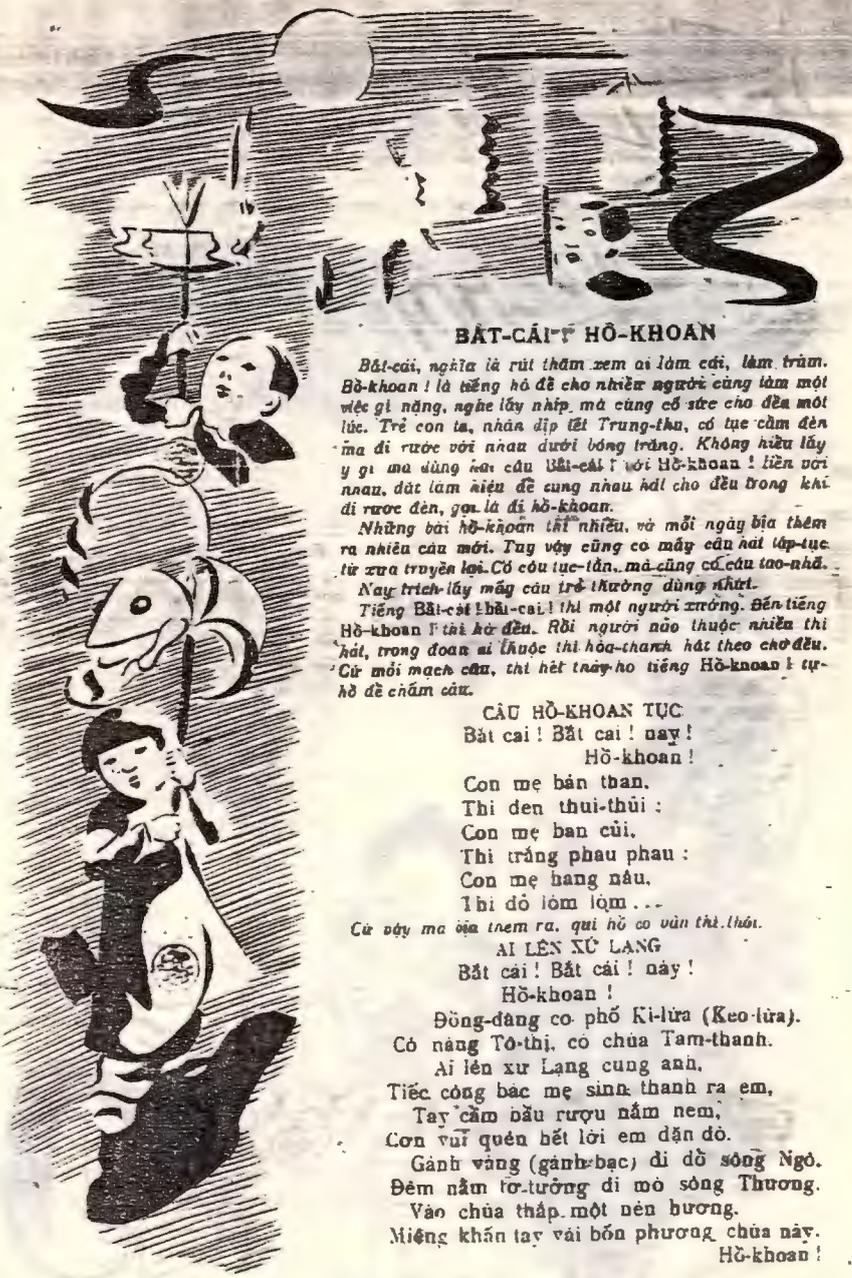
Người nước ta tin rằng những khi lửa bốc lên ở các tha-ma ban đêm tức là những hồn ma hiện lên. Có thể hiểu, nghĩa là gọi cho nó lên được. Trẻ con ban đêm và nhau ra tha-ma mà hú cho ma lên để xem, cho là một sự sinh-nghịch có can-dảm ấy.

PHỤ ĐỒNG CHÔI

Phụ đồng phụ Chôi!
Thôi-lời mà lên!
Ba bế bốn bèn!
Đồng lên cho chóng!
Nhược bằng cửa đóng,
Phá ra mà vào!
Cách sông cách ao,
Thì vào cho được!
Cách ròi cách vọt,
Thì đánh cho đau.
Hàng trâu hàng cau,
Là hàng con gái,
Hàng bánh hàng trái,
Là hàng bà già.
Hàng hương hàng hoa,
Là hàng cúng Phật
Đội mũ đi tế,
Là quan trường-dò,
Đánh trống phát cờ,
Là phụ đồng Chôi!



Đây là trẻ-con chơi lên đồng. Một đứa ngồi im, hai tay cầm cái chôi để dùng, ngọn chôi trở lên. Một đứa vừa đánh trống vừa đọc những lời phụ trên này. Bật-chuốt giọng phụ của thầy phụ-thầy. Khi phụ được lâu lâu, thì đứa trẻ ngồi đồng, hoặc tăng-lên đồng lên, đảo đầu một cái như mê, rồi dùng dây cầm chôi mà vẽ ra-liệt. Những trẻ đứng quanh sợ hãi quúi cổ chạy tán-loan. Hoặc có em mê thất, vì tiếng trống tiếng phụ nhiều ra như vậy.



BÁT-CÁI HỒ-KHOAN

Bát-cái, nghĩa là rút thăm xem ai làm cõi, làm trâm. Hồ-khoan! là tiếng hô để cho nhiều người cùng làm một việc gì nặng, nghe lấy nhịp, mà cũng có sức cho đều một lúc. Trẻ con ta, nhà dịp lễ Trung-thu, có tục cầm đèn mà đi rước với nhau dưới bóng trăng. Không hiểu lấy ý gì mà dùng hai câu Bát-cái với Hồ-khoan! liên với nhau, dặt làm nhịp để cùng nhau hát cho đều trong khi đi rước đèn, gọi là đi hồ-khoan.

Những bài hồ-khoan rất nhiều, và mỗi ngày bịa thêm ra nhiều câu mới. Tuy vậy cũng có mấy câu hát lặp-lục từ xưa truyền lại. Có câu tục-tân, mà cũng có câu tạo-nhĩa. Nay trích lấy mấy câu trẻ thường dùng nhất.

Tiếng Bát-cái (bát-cái) thì một người xướng. Bên tiếng Hồ-khoan (hồ-khoan) thì hát hòa-harmon. Rồi người nào thuộc nhiều thì hát, trong đoàn ai thuộc thì hòa-harmon hát theo cho đều. Cứ mỗi mạch câu, thì hết tràng-ho tiếng Hồ-khoan! tự hồ để chấm câu.

CÂU HỒ-KHOAN TỤC
 Bát cái! Bát cái! này!
 Hồ-khoan!

Con mẹ bán than.
 Thì đen thui-thùi:
 Con mẹ bán củi.
 Thì trắng phau phau:
 Con mẹ hang nâu.
 Thì đỏ lôm lôm...

Cứ vậy mà bịa thêm ra, qui hồ có vần thì thôi.

AI LÊN XƯ LANG
 Bát cái! Bát cái! này!
 Hồ-khoan!

Đồng-dang có phố Ki-lừa (Keo-lừa).
 Có nàng Tô-thị, có chùa Tam-thanh.
 Ai lên xứ Lang cung anh,
 Tiếc công bác mẹ sinh thành ra em,
 Tay cầm bầu rượu nắm nem,
 Con vũ quên hết lời em dặn dò.
 Gánh vàng (gánh bạc) đi dò sông Ngô.
 Đêm nằm tư-tưởng đi mò sông Thương.
 Vào chùa thắp một nén hương.
 Miệng khấn tay vái bốn phương chúa này.
 Hồ-khoan!

CON GAI HANG GIẤY

Bát cái! bát cái! này
 Hồ khoan!
 Hoa lý lịch, hoa lý linh!
 Con gai hang giấy vừa (1) xinh vừa tron.
 Hồ khoan!

(1) Ở lâu thì đứt ra. Để từ đó nhưng phải lấy tiếng như sau vẫn rúc

CON CỐC ĐEN

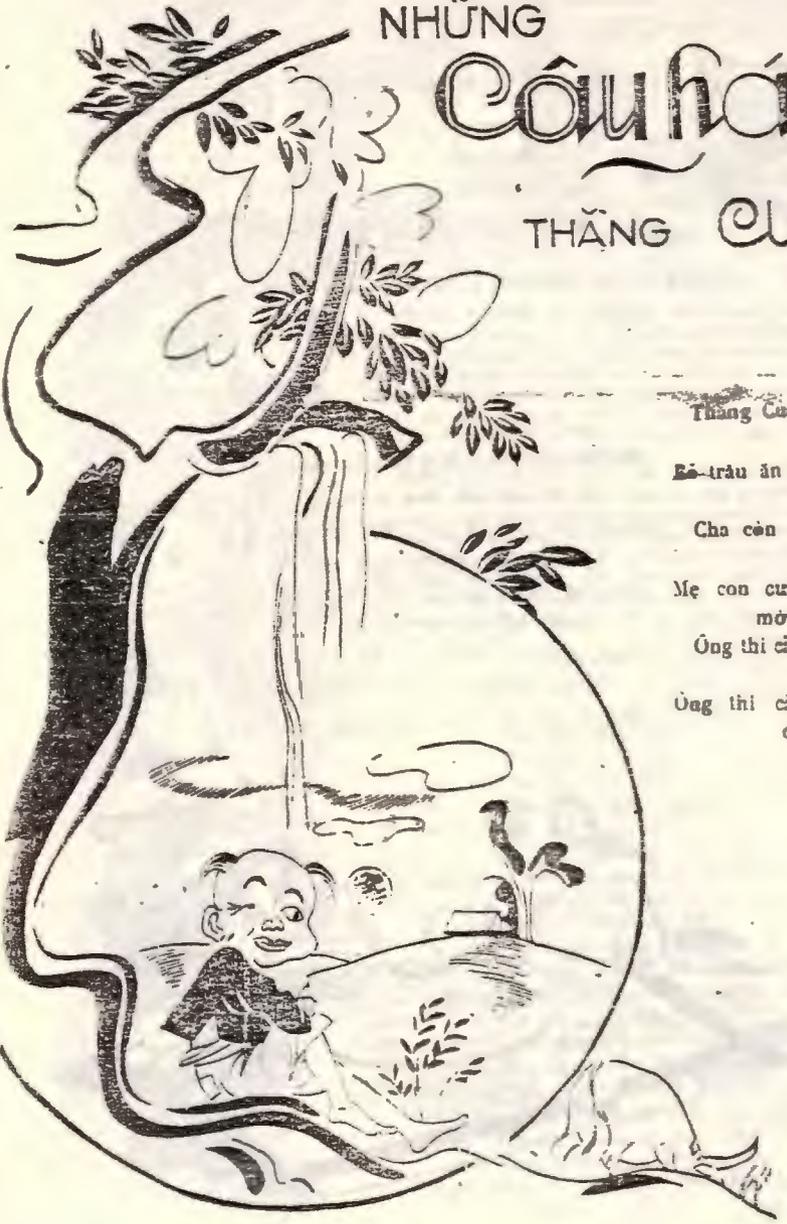
Con cóc là con cóc đen!
 Hai vợ chồng trẻ thắp đèn án con.
 Ăn rồi xơi xơi đơm đơm.
 Muốn cho sạch sẽ lấy rơm má chùi.
 Chồng giặt chồng đánh ba đôi.
 Chạy ra ngoài ngõ để mời chuột tha.
 Chuột tha lên núi lên non.
 Chuột tha làm tổ cho con no ấm.
 Chuột tha đem ban chợ Đám.
 Bán dãi bán rế qua năm chuột về.



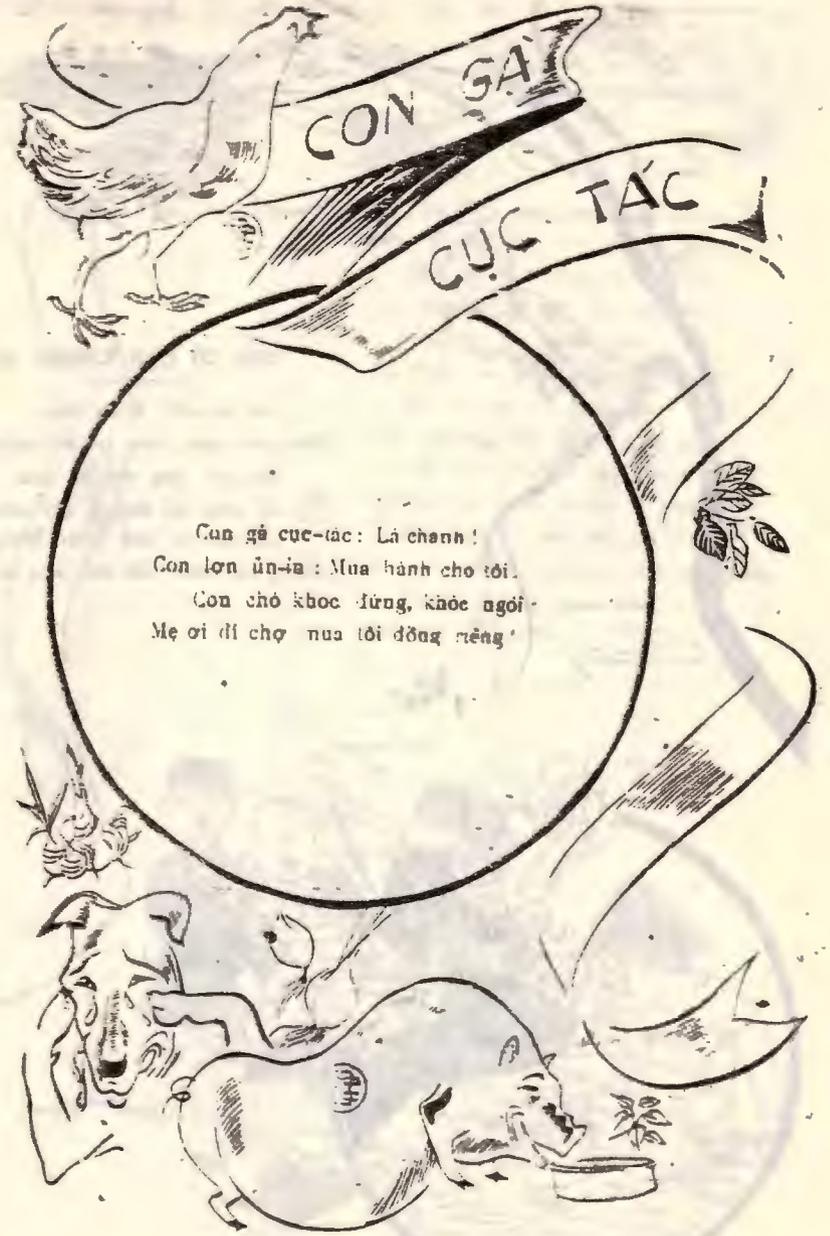
NHỮNG

Câu hát

THĂNG CỘI



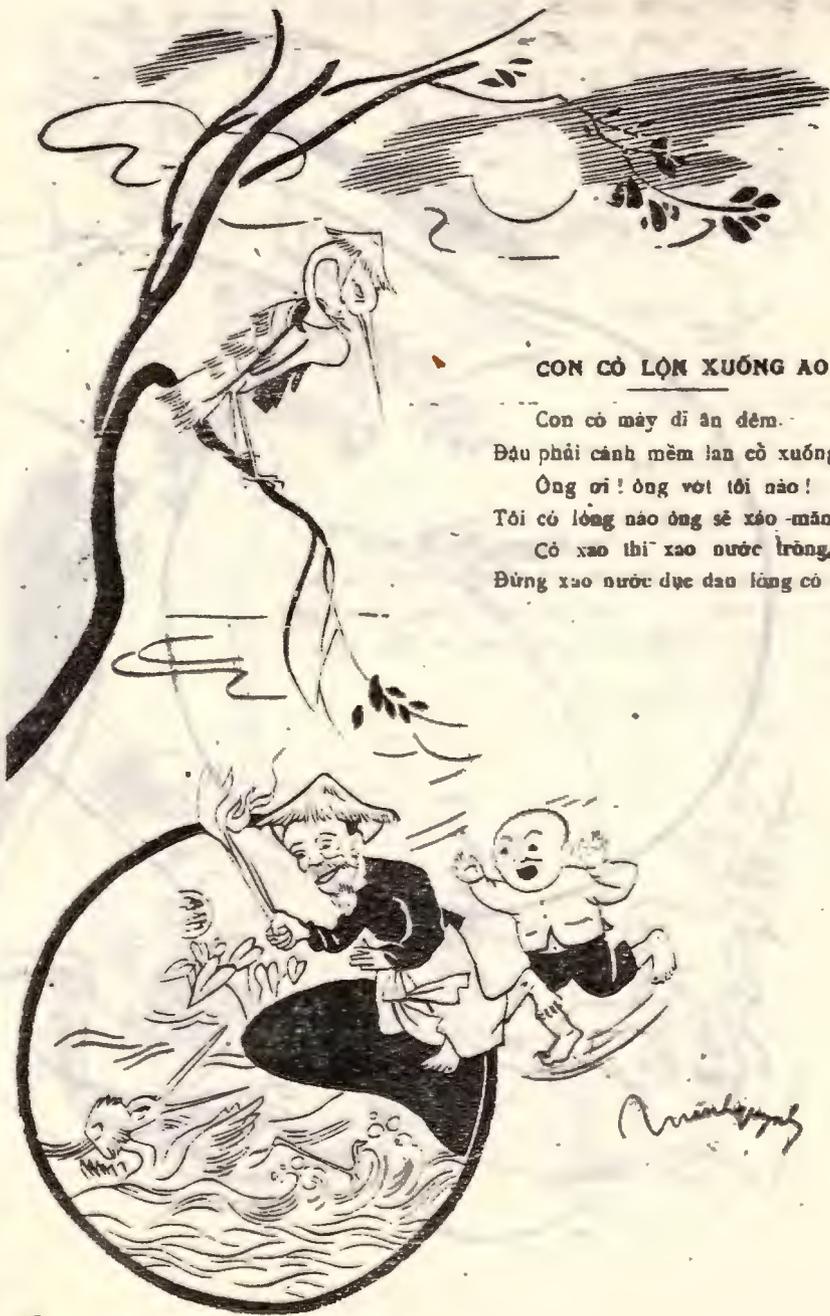
Thăng Cội ngồi gốc
cây đa.
Bà-trâu ăn lúa gọi cha
đi! đi!
Cha còn cất cò trên
trời:
Mẹ con cưỡi ngựa đi
mời quan-viên.
Ông thi cầm bút cầm
nghiên:
Ông thi cầm tiền, đi
chợc lá đa.



CON GÀ

CỤC TÁC

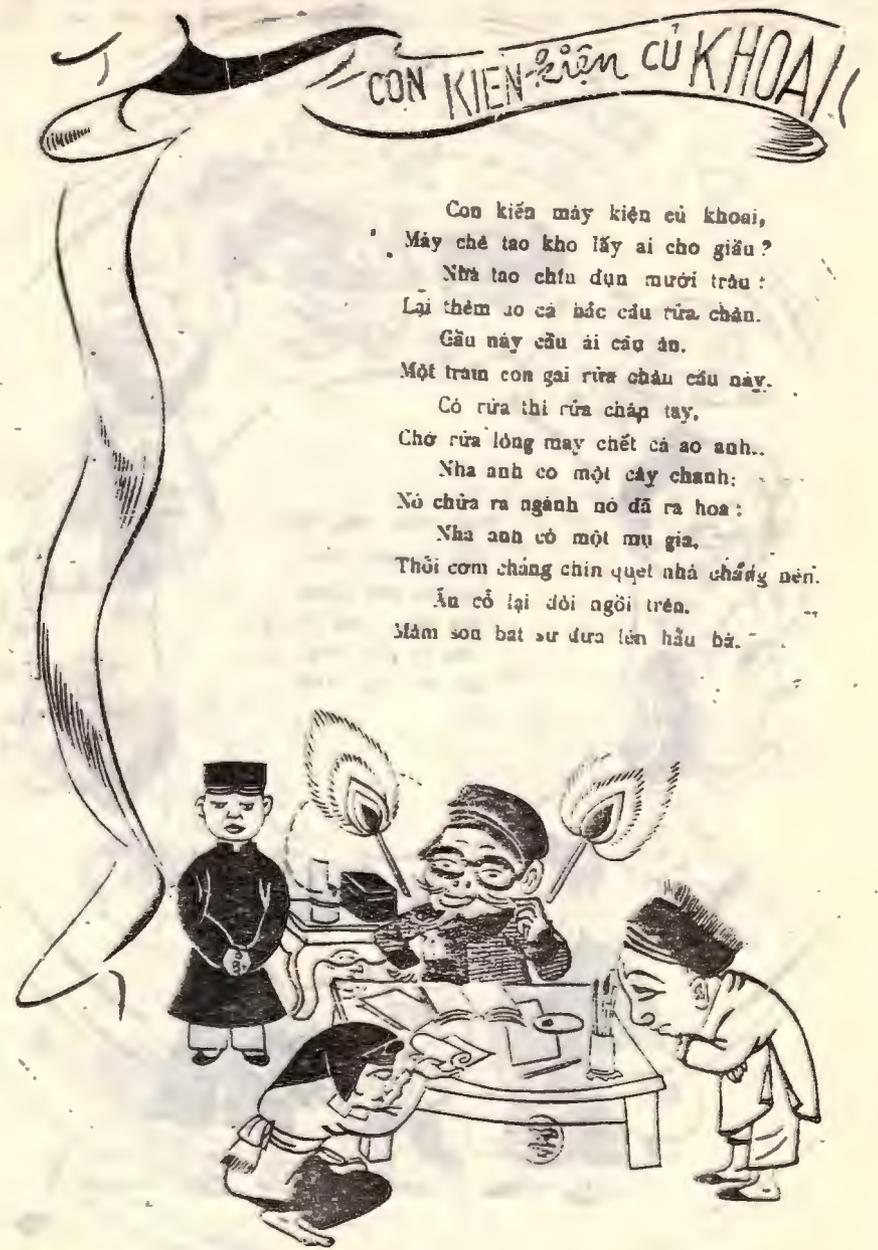
Con gà cục-tác: Lá chanh!
Con lợn ùn-ừ: Mua hành cho tôi.
Con chó khọc-đưng, khọc-ngói:
Mẹ ơi đi chợ mua tôi đồng neng!



CON CỎ LỘN XUỐNG AO

Con cỏ máy đi ăn đêm.
 Đậu phải cành mềm lặn cỏ xuống ao.
 Ông ơi! ông vớt tôi nào!
 Tôi có lông nào ông sẽ xáo măng.
 Có xáo thì xáo nước trong,
 Đừng xáo nước đục đau lòng cò con.

Nguyễn Văn...



CON KIẾN MÂY KIẾN CÙ KHOAI!

Con kiến máy kiến củ khoai,
 Máy chẻ tao kho lấy ai cho giầu?
 Nhà tao chừa dụn mười trâu:
 Lại thêm 30 cá bặc cầu rứa châu.
 Gầu này cầu ai cầu ăn.
 Một trâm con gai rứa châu cầu này.
 Có rứa thì rứa chấp tay.
 Chờ rứa lòng may chét cá ao anh..
 Nhà anh có một cây chanh:
 Nó chừa ra ngành nó đã ra hoa:
 Nhà anh có một mụ già,
 Thôi com chàng chín quet nhà chấy đen.
 Ấu cò lại đòi ngồi trên.
 Mâm sơn bát sừ đưa lên hầu bà.



MẸ EM THẬT THÀ

Ăn chanh ngói góc xay chanh,
 Mẹ em ăn nói với anh thật-thà,
 Anh vẽ giết lợn giết gà,
 Mẹ em lại kể con cá con kê.
 Anh giặt anh vắt lợn về,
 Họ hàng tom-tôm ở trên lớp báo.
 Mẹ em xin tay thay theo:
 Lại đây mẹ gà con heo cho anh



RƠI MẮT CHỒNG

Bồng-bồng công chồng đi chơi.
 Bị đến chỗ lội đánn rơi mắt chồng.
 Chạy em ơi! cho lội mượn cái gầu sòng,
 Để tôi tát nước vớt chồng tôi lên.



EM BÉ HỌC

Tạm-tư kinh, là Rinh bát; cơm nguội.
 Phán-chi sơ, là Rờ vu mẹ.
 Tinh bần thiện, là Miệng muốn ăn.

CHỮ NGHĨA TRẺ CON



Chi là co!
Đôi là khoe!
No là cười!



NUÔI TÂM

Một con tâm là năm nông ken:
Một con kền là chín sên sên.
Công anh trăm dơi nghìn chạ.
Qua cầu anh giết bảy giờ quên ăn.

HỌC SÁCH HÂN-CAO-TỒ

Bổ-cu, bổ-các
Tha rác lên cây,
Gió đánh lung-lay.
Là ông Cao-Tồ:
Những người một rồ,
Là chú Tiêu-Hà:
Tính toán chẳng ra,
Là thím Lý-Bì:
Những người rồ-y
Là chị Hoà-Quang,
Ăn no chạy quang,
Là người Tào-Thao:
Không quần không áo,
Là chú Trần-Binh:
Cái bụng tây thịnh,
Là ông Lưu-Bì.

CHIM RỬA

Mùa hè mùa hội
Mây bắt con tao,
Mây què mây quật,
Mây đi phương nao,
Mây chết phương ấy!



HÁT VE GAI

VE CỎ RỎ HOA

Trên trời có ông sao băng!
 Ở dưới đồng-bằng có cỏ rỏ hoa.
 Ta về ta báo mẹ ta:
 Giết lợn đi cười, giết gà đi cheo.
 Dấu lợn lớn hơn dấu mèo,
 Làng ăn chẳng hết đem treo cột đình.
 Ông sai đánh trống thỉnh-thình,
 Quan viên mũ áo ra đình tế vua.

GAN GUNG

Trên trời có đám mây xanh,
 Ở giữa mây trắng, chung quanh mây vàng.
 Ước gì ta lấy được nắng,
 Thì ta mua gạch Bát-tràng về xây.
 Xây dọc rồi lại xây ngang,
 Xây hố bán-nguyệt cho nàng rửa chân.
 Có rửa thì rửa chân tay,
 Chờ rửa lòng mày chết cả ao anh.

CHUYÊN CHĂNG

Trên trời có sao tua-rua!
 Ở dưới Hà-nội có vua đúc tiền.
 Ruộng tư-diên không ai cấy cấy,
 Hỏi cô mình ở vậy được chăng?

BẮT RỒNG

Trên trời có đám mây cao,
 Có đôi rồng bạch ấp vào đám mây.
 Nhận nào nhận chẳng biết bay?
 Có người quân-tử tho tay bắt rồng.

CÂY KHẾ

Trèo lên cây khế nửa ngày,
 Ai làm chua xót lòng này, khế ơi!
 Khế chết đi khế lại mọc chồi,
 Cây sung có nhị, cây hành⁽¹⁾ có hoa.
 Đòi bên bác mẹ thì già,
 Lấy anh bay chữ đề mà cây trồng.
 Mùa hè cho chỉ mùa đông,
 Mùa nào áo ấy cho chổng đi thì.
 Hết gạo em gánh gạo đi,
 Hỏi tham trường học vậy thì nơi nao?
 Hỏi thăm đến ngõ mà vào,
 Tay cất gánh gạo miệng chào: Thưa anh!

(1) Lũe vằn

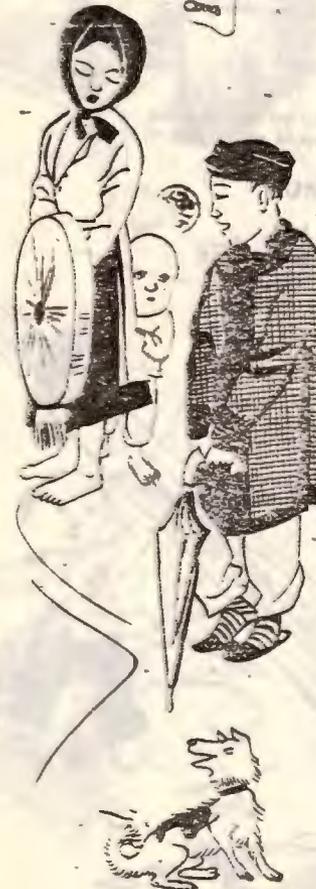


CỎ CHỒNG RỜI

Trèo lên cây gạo cao-cao,
 Bước xuống vườn đào hai nụ tâm-xuân.
 Nụ tâu-xuân nở ra cánh biếc,
 Em có chồng rồi, ana tiếc em thay! -
 Về gì một miếng trâu cày,
 Sao anh chẳng hỏi những ngày còn không?
 Bây giờ em đã có chồng:
 Như chim vào lồng, như cá cắn câu.
 Cá cắn câu biết đâu mà gỡ?
 Chim vào lồng biết mở nào ra?

KẸO KẸO

Tay cầm bát mặt chạy quanh,
 Hỏi thăm chú Kẹo có nhà này không?
 Kẹo rắng kẹo kéo ba đồng,
 Kẹo di kẹo lại, kẹo đóng kẹo dài.
 Con gái kẹo với con trai,
 Đói-mới trời-trời-tam kẹo trai dương-thị.
 Bà lão kẹo với cô-nai.
 Con gái dương-thị kẹo với chúng anh.
 Bát cơm kẹo với bát canh.
 Quã bi trên cánh kẹo với tôm-bê.
 Có kia đứng lại mà nghe:
 Những lời này nói như xe vào lòng
 Quốc-sĩ vô song,
 Là người Hán-Tin,
 Anh chàng vì mình,
 Anh đến chi đây?
 Khi xưa rồng ấp với mây,
 Bây giờ rồng ấp với cây ngô-dồng.
 Cây ngô-dồng rế dọc rế ngang,
 Quả ưa gang trong vàng ngoài trắng,
 Quả mướp đắng trong trắng ngoài xanh.
 Có về Nam-dịnh với anh thì về,
 Nam-dịnh có bến đò Chè,
 Có tàu Ngô-khách có ghế võm tơ,
 Uơm tơ thì giữ mối tơ,
 Một trăm mối đứt cũng chờ mối anh.



Ru trẻ ngủ

Đàn bà nước ta ru trẻ thì thường biết, cần gì hỏi câu ấy. Cối là dấu dưới có:

Ơi! ơi! ơi!
Hời! hời! hời!
Bồng! bồng! bồng!

Hoặc ôm lấy trẻ, hoặc nựng búa ngồi bên má vỗ vào mình nó, hoặc nựng nịu vòng đánh đưa má ru. Nhà trẻ có nhà tặc ấy mà đặt ru bài hát ru, là để ru quan-riên chớ không ai dằn má ru trẻ. Trong những bài hát ru ấy thì những tiếng Ơi! Hời! trẻ! kêu thêm thất ra rằng:

Ru hời! Ru hời! Hời hời!
Là ru tình ru!

Đấy chỉ chép những câu ru trẻ, của mẹ thường dùng mà ru con, cái ru-ôm, sự nuôi ru trẻ, gọi là những câu ru trẻ thất.

NĂM VÒNG MÀ RU

Đánh dư kiu cá kiu kịt!
Lấy chông háng thịt cho mẹ gặm xương



MẸ ĐI VÀNG

Cái ngủ máy ngủ cho lâu,
Mẹ may đi cấy đồng sâu chưa về.
Bắt được con diều con trẻ,
Cắm cọc lờ về cho cái ngủ ào.
Cái ngủ ủa chẳng hết,
Đề làm đến tết mừng ba.

Mèo già an tộm;
Mèo ốm phải dọa;
Mèo con phải vạ;
Con quạ đứt đuôi;
Con ruồi đứt cánh;
Đòn gánh có mấu;
Chấu chấu có sừng;
Bánh chưng có lá;
Con cá sồi vảy;
Củ khoai có sách;
Đào ngạch có dao;
Thợ reo có hoa;
Bà chúa có mõ;
Ăn cỗ có mâm;
Đi đám có giáo;
Đi cáo có trêu;
Đi hầu có quạt;
Đi hát thiếu vi;
Đi thi bút mực.

(Bài này có nhiều câu thay đổi, nên trừ ra cho tiện)

NẤU CANH KHOAI

Bồng bồng mẹ nấu canh khoai,
Ăn cho mát ruột tẻ mai lại bồng.
Bồng! bồng! bồng! bồng!
Hời hời hời!

NẤU CANH TÔM

Bồng bồng mẹ nấu canh tôm,
Ăn cho mát ruột đến hôm lại bồng!
Bồng! bồng! bồng! bồng!
Hời hời hời!



MÈO TRÈO CÂY CAU

Con mèo này trèo cây cau.
 Hỏi thăm chú chuột đi đâu vắng nhà?
 Chú chuột đi chợ đường xa,
 Mua mắm mua muối giỗ cha chú mèo.



CON CÒ LẶN-LỘI

Con cò lặn-lội ở sông,
 Gánh gạo đưa chồng con cò đi non.



CÁI CỎ CÁI VẠC

Lái cỏ cái vạc cái nước,
 Ba cái cùng beo vật lông tai náo.
 Vật lông chi cổ cho ao.
 Tà nẫu là nụng là xao nẫu.

CHUỒN-CHUỒN

Chuồn-chuồn đã gạo ta xem.
 Ta may áo để áo đều cho may.



ĐI CHỢ

Đi chợ hi chợ an qua,
 Về chợ thì chợ tề-tà ở trư.
 Dầu ai bảo đợi bảo chờ.
 Thì em noi lời con thơ mà re.



CON CỎ TRẮNG BẠCH

Con cỏ trắng bạch như vôi.
Cỏ nào lấy lễ chú tôi thì về.
Chú tôi chẳng đánh chẳng chề.
Mẹ tôi móc mắt mở mẽ lời gan.

CÁI CỎ CÁI VẠC

Cái cỏ cái vạc cái nông!
Sao máy giã lúa nhà ông, hỡi cô?
Thưa ông, tôi đứng trên bờ,
Mẹ con cái diệc đồ nợ cho tôi.
Chàng tin ông đến ma coi.
Mẹ con cái diệc còn ngồi đây kia.

CỎ CON

Con cỏ là con cỏ con.
Mẹ đi xúc lép để con ở nhà,
Mẹ đi một dăm dương xa,
Chân mẹ là đã giã phải vũng
lươn.
Sông kiaco chiếc thuyền lươn.
Chèo vào bụi rậm xem lươn bắt
cỏ.



Manh...

MẸ BÈ CON SANG

Bông bông mẹ bè con sang,
Đồ đạc quan tâm do ngày kh'g sang.
Muốn sang thì bác cứu giúp,
Muốn con hay chữ thì yêu lấy thầy.

CON BÔNG

Con bông mặc xống đánh 'e,
Con rô kiếm củi, con mề hữu 'e.

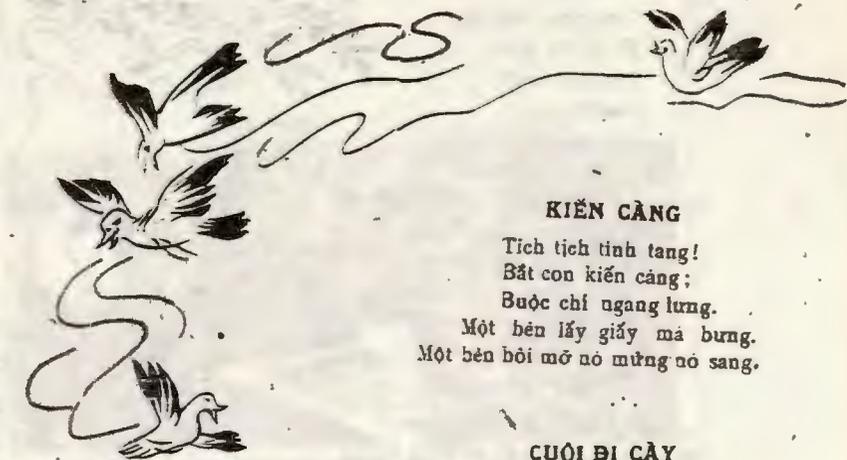
CÁI BÔNG-BANG

Cái bông là cái bông bang.
Thấy mẹ về chợ phồng mang ra mừng,
Mẹ giã mẹ quăng xuống sông,
Con ra bãi bè lấy chồng Thanh-hoa.
Tháng tám mẹ đẻ con ra,
Mẹ đem mẹ bỏ dượng xa mẹ về,
Mẹ về con cũng theo về,
Yêu con cỏ biết nó té dượng 'e.



Gà Gáy O. O

Coi gà máy gáy o! o!
Chứa đi đến chợ đã lo ăn quà.
Bánh nếp ép lẫn bánh da;
Củ từ khoai mìn nào là cháo kê.
Ăn rồi cấp đi ra về
Thấy hàng chả chó lại lè tròn vào.
Chả này bán bán làm sao?
Ba đồng một gói lẽ nào không mua!
Nói dối rằng mua cho chồng,
Đem ra quăng đồng ngà nòn ngồi ăn.
Về nhà con khóc bán-khoán
Nào mẹ đi chợ có ăn quà gì?
Con đòi dọn cơm con ăn:
Mẹ còn đau-quặn đau-quặn dạ này.
Lấy tiền đi bói ông thầy.
Xem ra quẻ này những chả cùng nem.
Chả đời! Thầy bói nói dối đã quen.
Náo ai ăn chả ăn nem bao giờ!



KIỆN CÀNG

Tích tích tình tang!
Bắt con kiến càng;
Buộc chỉ ngang lưng.
Một bên lấy giấy má bung.
Một bên bôi mỡ nó mừng nó sang.

CUỘI ĐI CÂY

Chú Cuội đi cây.
Cái sẽ mang cơm.
Mang đến đầu bờ,
Xới xới dóm dóm.
Trình anh nghĩ lại,
Xới cơm em về.
Cơm thì trên sông dưới khe.
Muốn sống mang về kéo chết với ông!



MẸ ĐI TÌM SÀNG

Tích tích, tích tang!

Mẹ đi tìm sàng,

Cho con đồ đồ:

Con đi tìm rô.

Cho mẹ đồ khoai.

Con ăn một, mẹ ăn hai.

Con đi bốc muối thì khoai chẳng còn.

Con ngồi con khóc nỉ-non.

Mẹ đi lấy vọt con ton dàu hề.

Có đánh thì đánh vọt tre,

Chớ đánh vọt nửa mà què chân con!



MỘT ĐÀN VỢ LÍNH

Bồng bồng này lọc ra hoa!

Một đàn vợ lính trảy ra thăm chồng.

Khi ra có gánh có gồng.

Đến nơi không chồng bầy bị còn ba.

Ài về nhân nhủ mi ra.

Mà mi lại kè con cá con ké?

Muốn sống thì đưa nhau về.

Việc quan anh chịu một bề cho xong.



CON CHÁU VÀ CHẤT VIÊNG MỘ ÔNG NG - V - VINH
TRÊN CẢNH ĐỒNG LÃNG PHƯỢNG VŨ, PHÚ XUYÊN
HÃ TÂY